



Chuyên đề bác sĩ nội trú



**CT SCAN
VÙNG TAI – XƯƠNG ĐÁ**

Trần Huỳnh Phương Thảo





01 Tư thế chụp

02 Nhận biết được 1 số cấu trúc đặc trưng

03 Đọc được 1 số bất thường trên CT tai thường gặp





CT có ích và được chỉ định:

- Điếc dẫn truyền
- Cholesteatoma
- Xốp xơ tai
- Viêm tai xương chũm
- Chấn thương vỡ phần đá xương thái dương
- Các cấu trúc xương nhỏ như hệ thống xương con.





4 bước đọc CT scan tai xương đá

1 Xác định tư thế chụp phim

2 Kiểm tra tiêu chuẩn chụp phim đúng

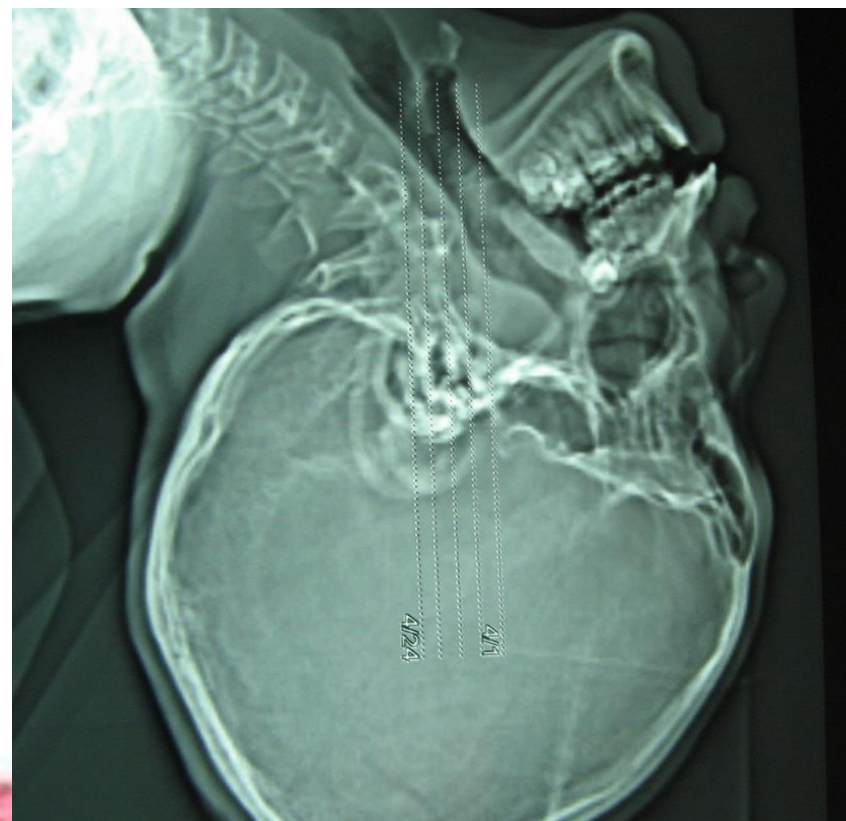
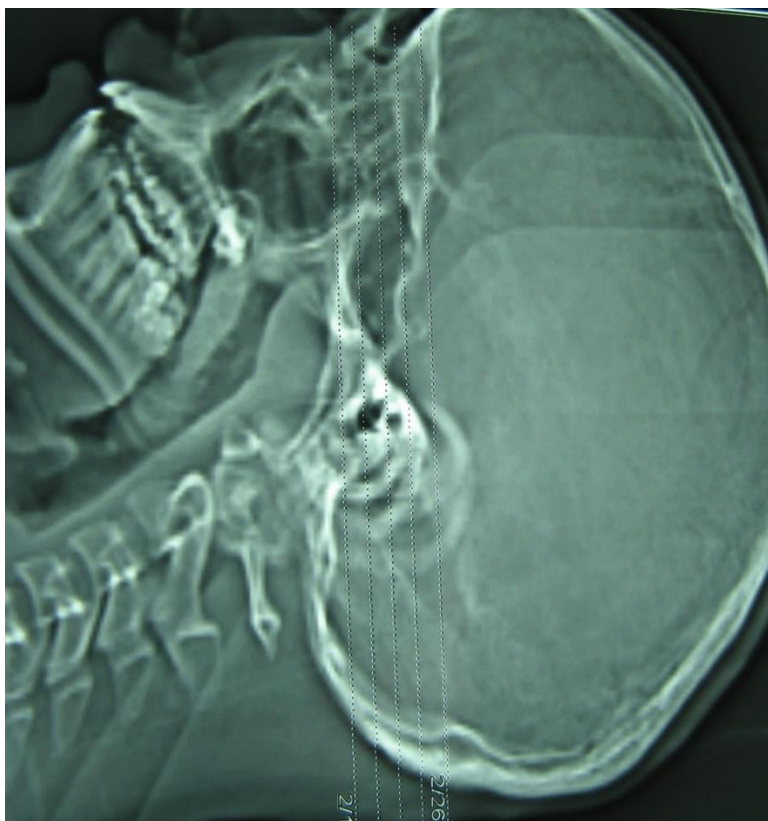
3 Hình ảnh và cấu trúc bình thường

4 Hình ảnh và cấu trúc bất thường



Tư thế chụp phim: có 2 tư thế chụp phim

- Axial
- Coronal





Axial

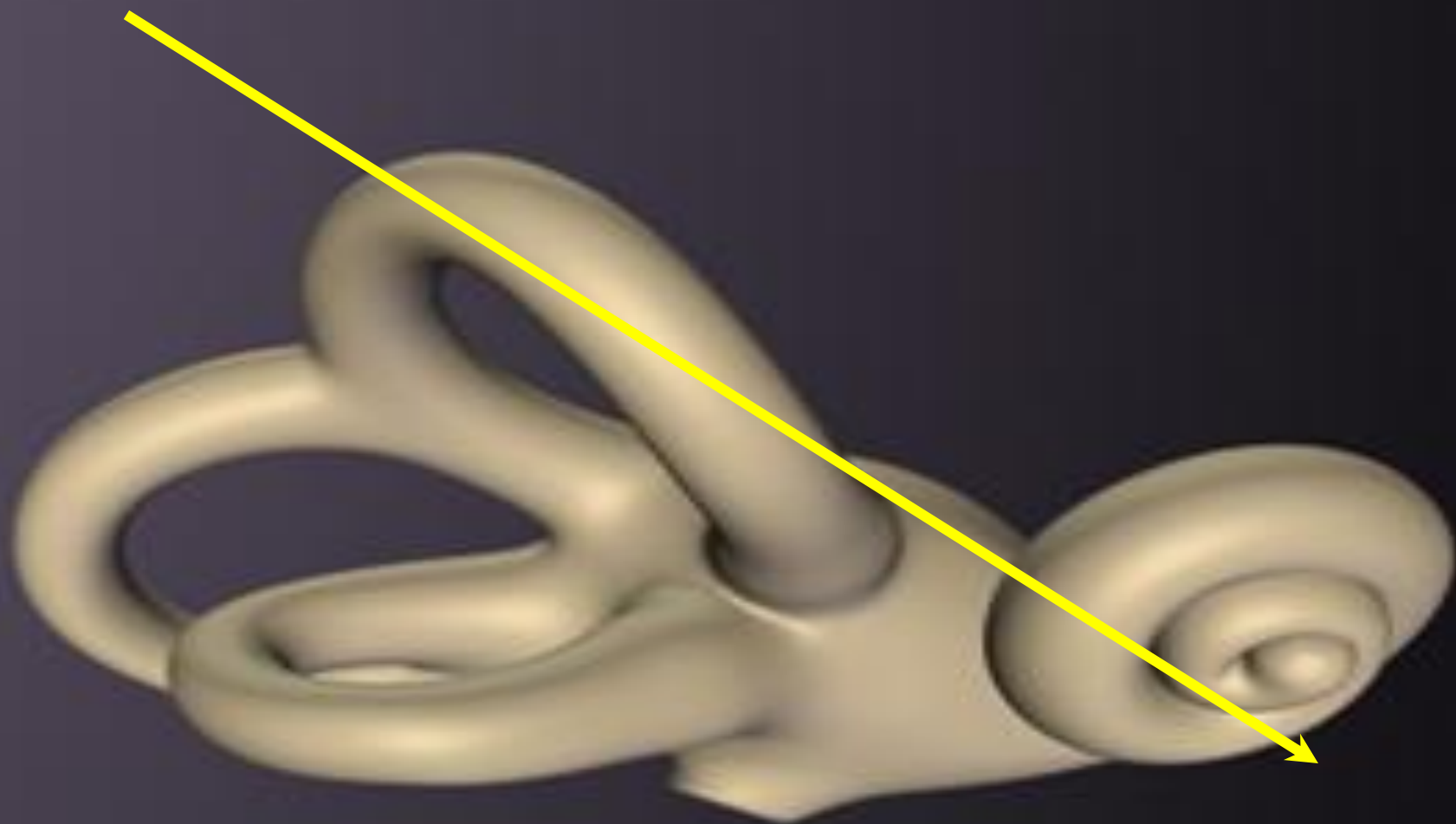




Axial

- Các lát cắt // đường ống tai – khóe mắt ngoài
- Chỉ số $WW \geq 1700H$; $WL: 370H$
- Bên dưới ống tai ngoài -> mặt trên xương đá.
- Lát cắt cách nhau từ 0.7 đến 1mm
- “Chìa khóa giải phẫu”: mê nhĩ xương






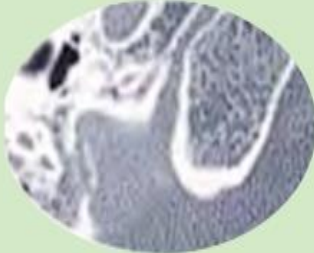




Mê nhĩ xương

- Chiều: trước -> sau và trên -> dưới.
- Các lát cắt qua ống bán khuyên : cắt qua phần cao của xương đá
- Các lát cắt qua ốc tai : phần thấp của xương đá.
- Mê nhĩ xương -> phần tiền đình, cửa sổ bầu dục -> xương bàn đạp và hệ thống xương con...







Axial

Mỏ vịt	 Duck bill		Jugular bulb and inferior petrosal sinus	Hành cảnh và xoang dưới xương đá
Kèn sừng	 Horn		Cochlear aqueduct	Cống ốc tai







Axial

Nụ cười	 <p data-bbox="542 596 639 639">Smile</p>		Basal turn of the cochlea	Vòng đáy của ốc tai
Sừng	 <p data-bbox="537 972 639 1015">Horns</p>		Cochlea	Ốc tai



Axial

Điểm	 Spot		Common crus	Trụ chung OBK trên và sau
Quai xách của chiếc xô	 Bucket handle		Lateral SCC	Ống bán khuyên bên



Axial

Chiếc
phễu



Funnel



Internal
auditory
meatus
(IAM)

Ống tai
trong

Que kem
tròn



Ice cream cone



Incus and
malleus

Xương đe
và xương
búa



Axial

<p>Đồng hồ cát</p>	 <p>Hour glass</p>		<p>Attic, aditus, and antrum</p>	<p>Thượng nhĩ (sào đạo và sào bào – hang chũm)</p>
<p>Chữ L ngược</p>	 <p>Inverted L</p>		<p>Carotid artery</p>	<p>Động mạch cảnh</p>



Axial

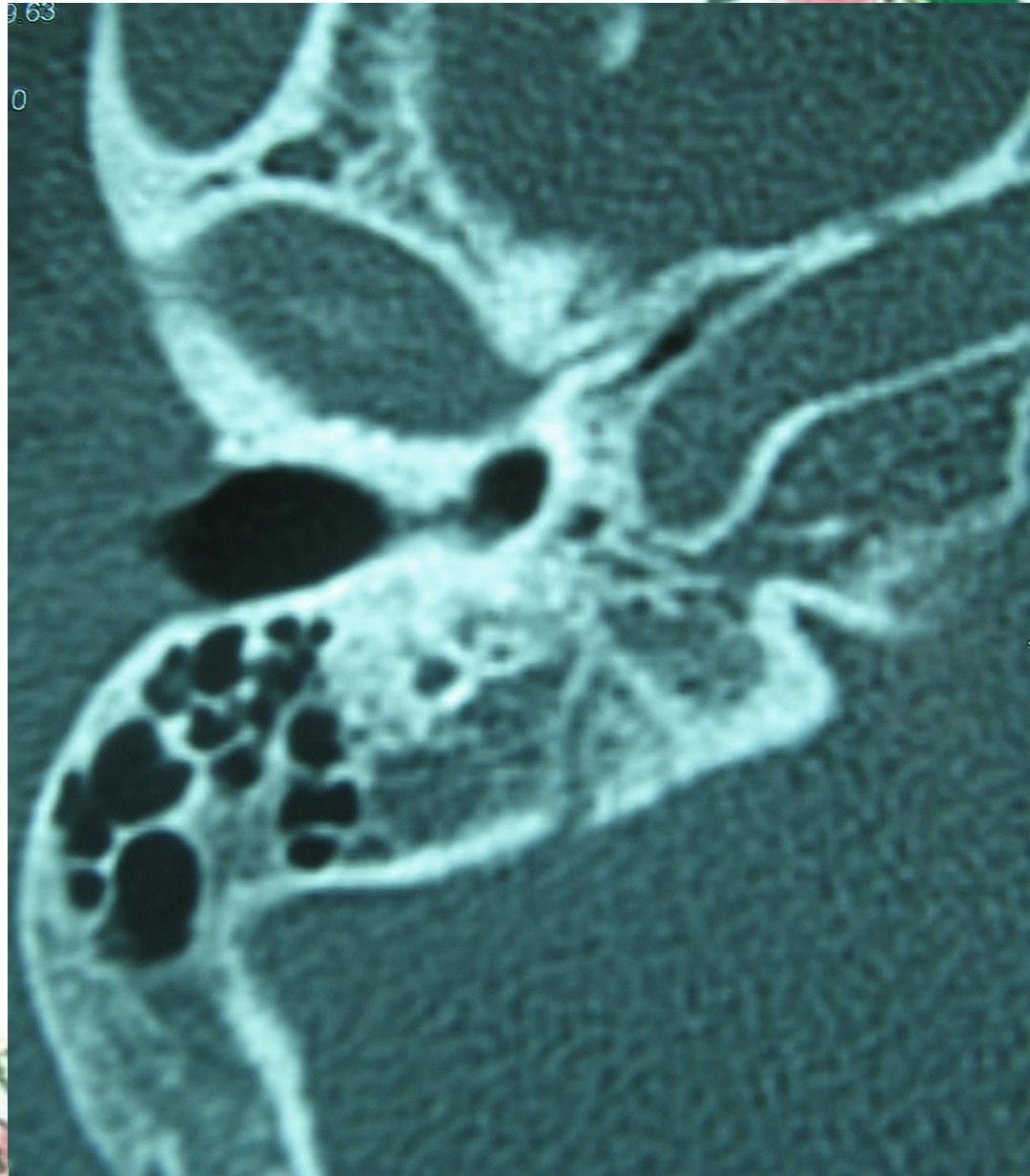
Vết nứt	 <p>Slit</p>		Vestibular aqueduct	Cổng tiền đình
Mắt rắn	 <p>Snake eyes</p>		Superior SCC	Ống bán khuyên trên





Axial

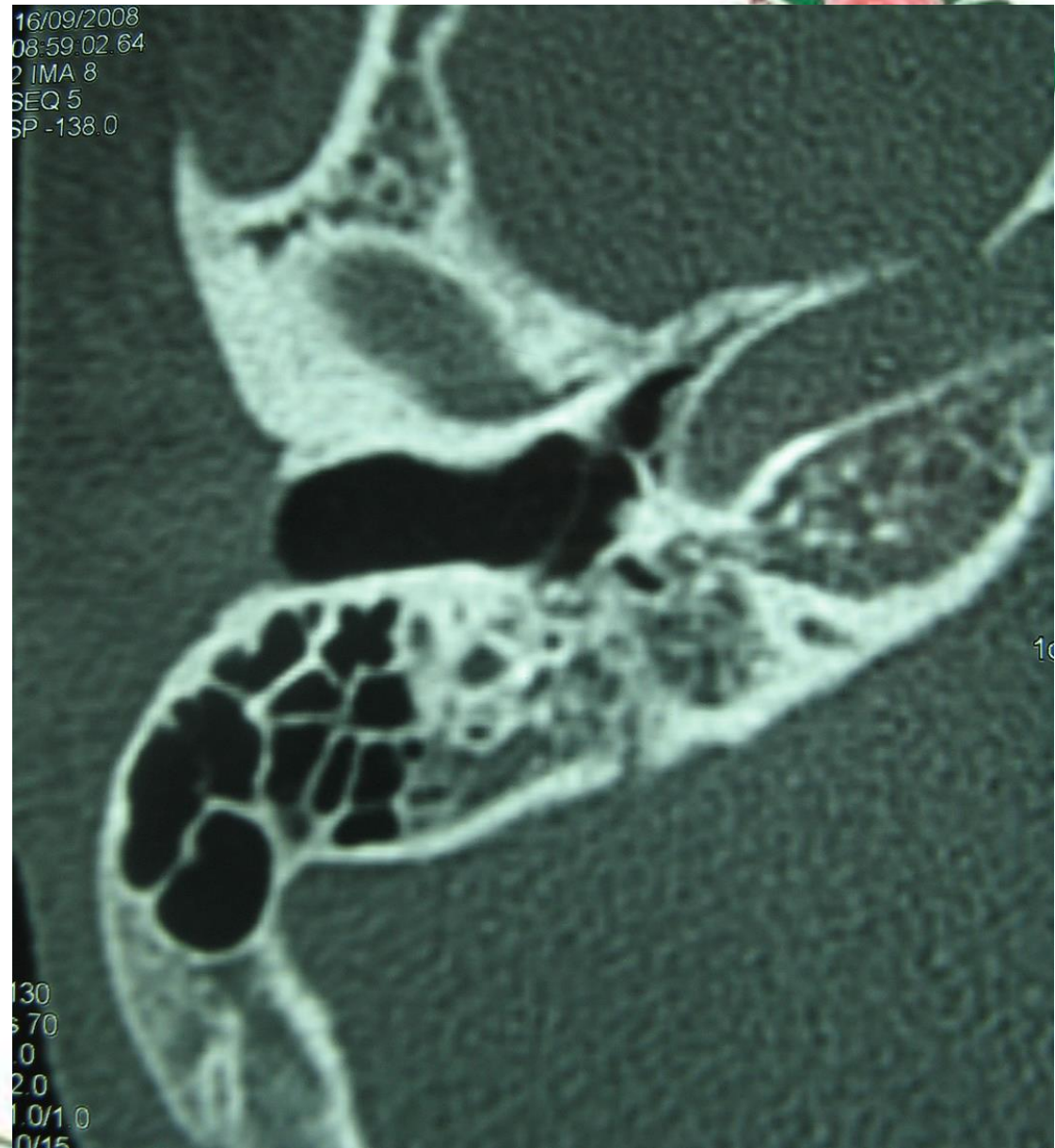
- Khớp TDH
- Ống tai trong





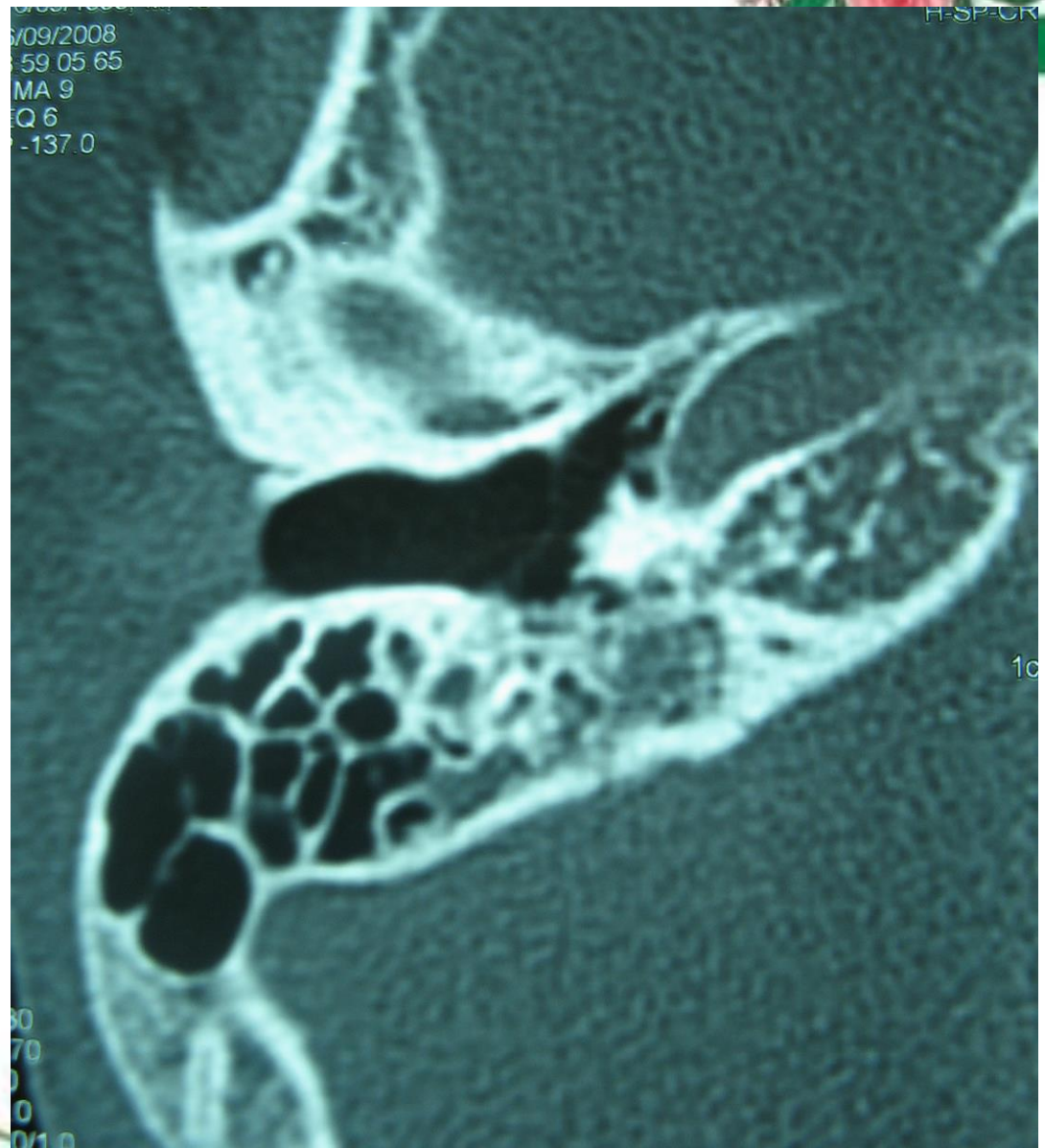
Axial

- Ống tai
- Màng nhĩ
- Hòm nhĩ
- Nhóm TB dưới SB



Axial

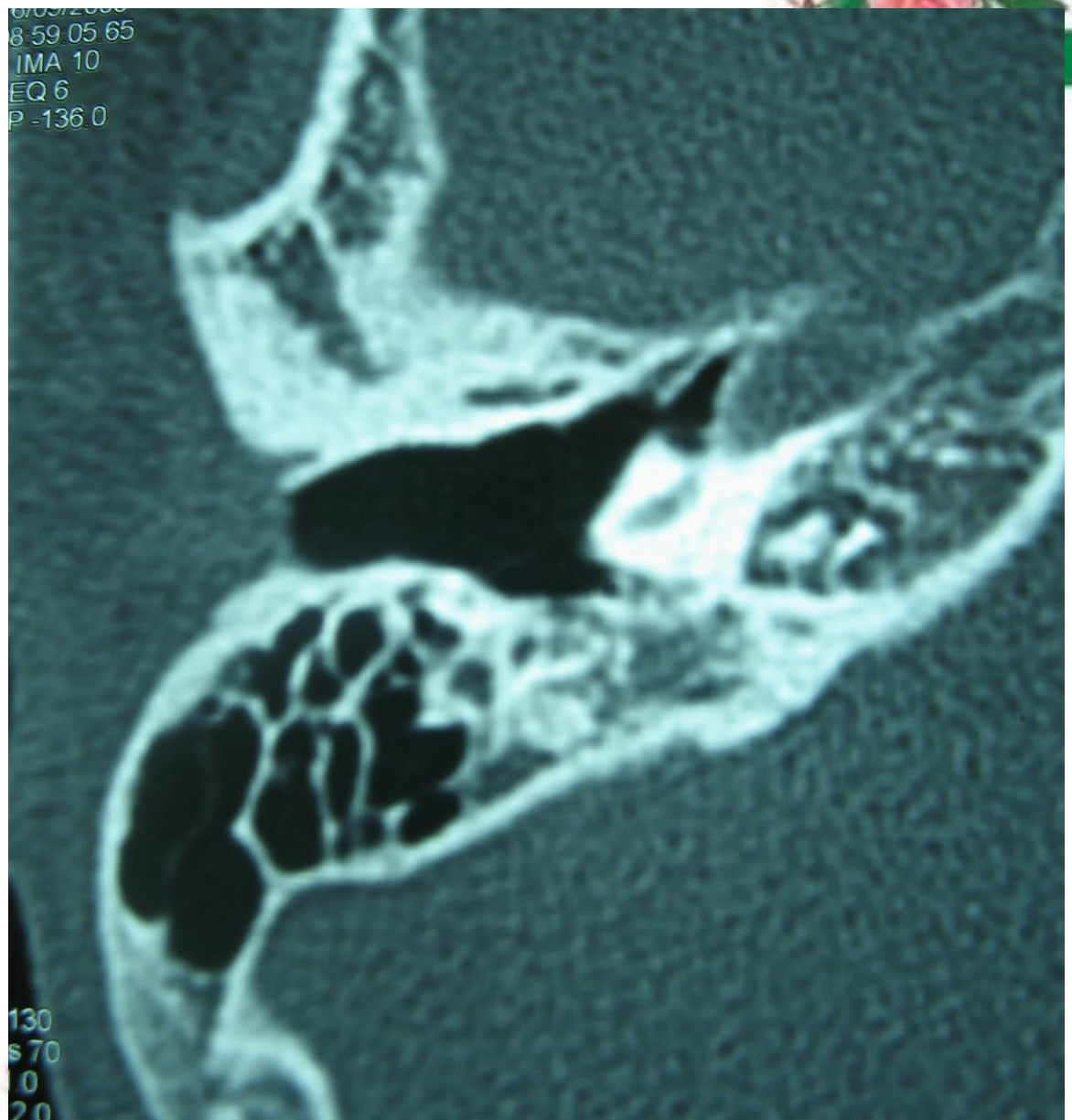
- Ống tai
- Màng nhĩ
- Hòm nhĩ





Axial

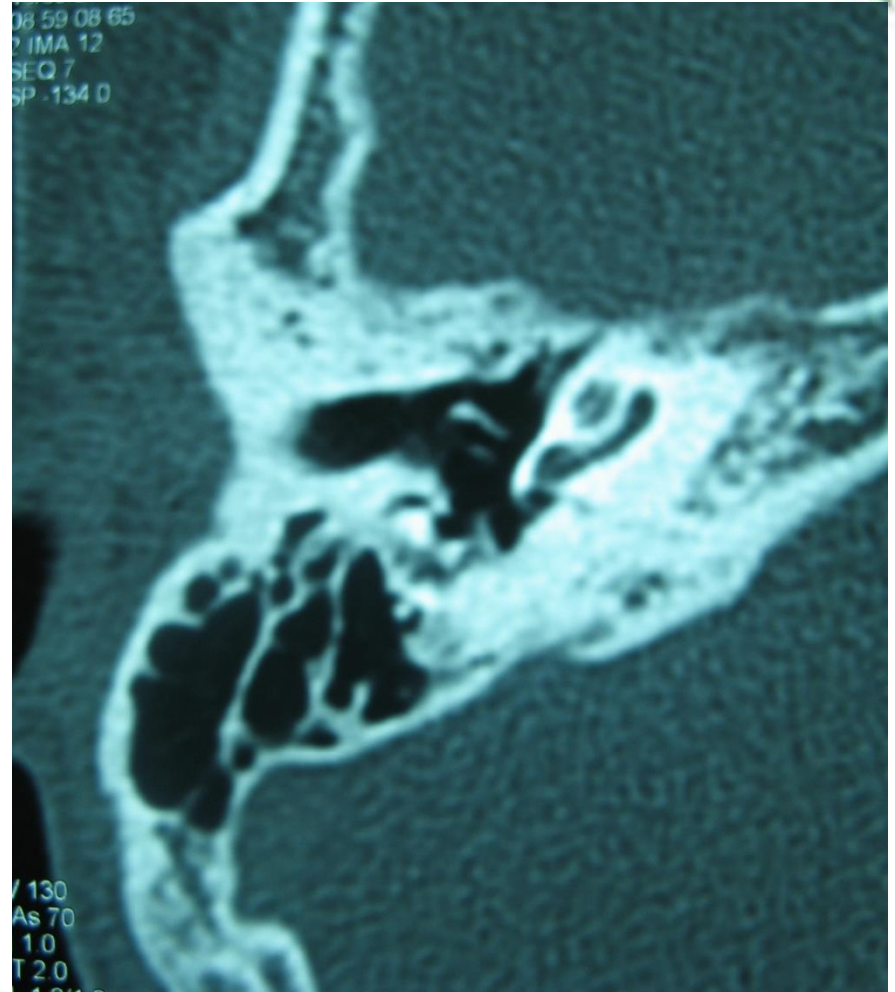
- Ốc tai





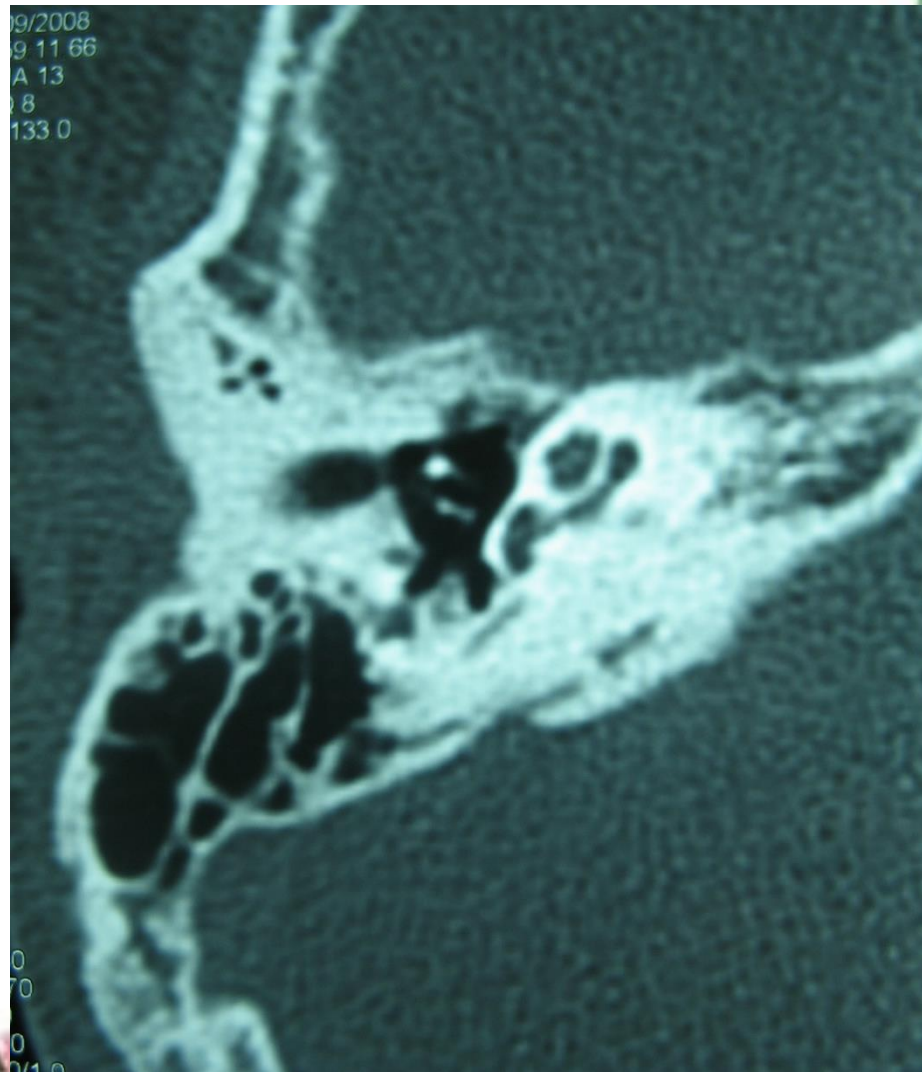
Axial

- Vòng đáy ốc tai
- Cán búa và mấu ngăn
- Cành xuống xương đe



Axial

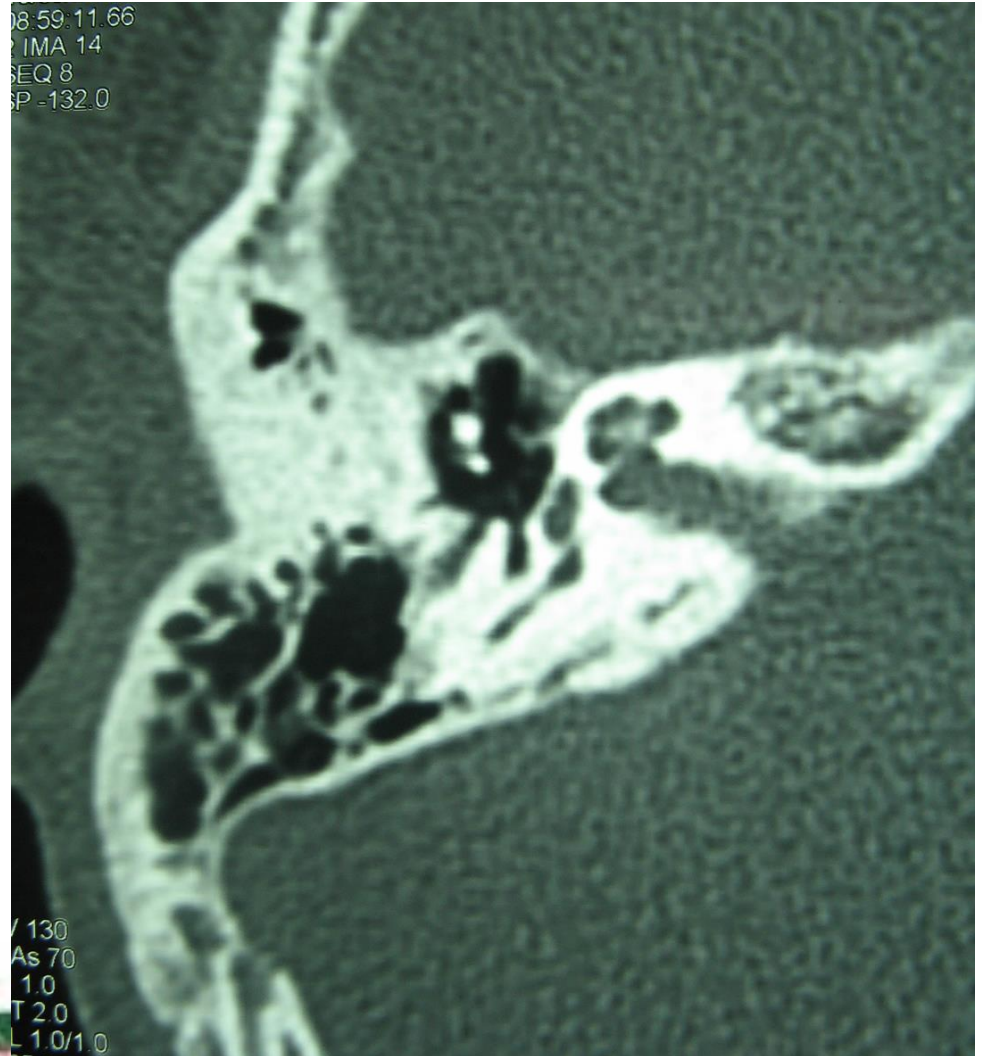
- Ốc tai
- Cán búa
- Cành xuống XĐ
- Khớp đe đập





Axial

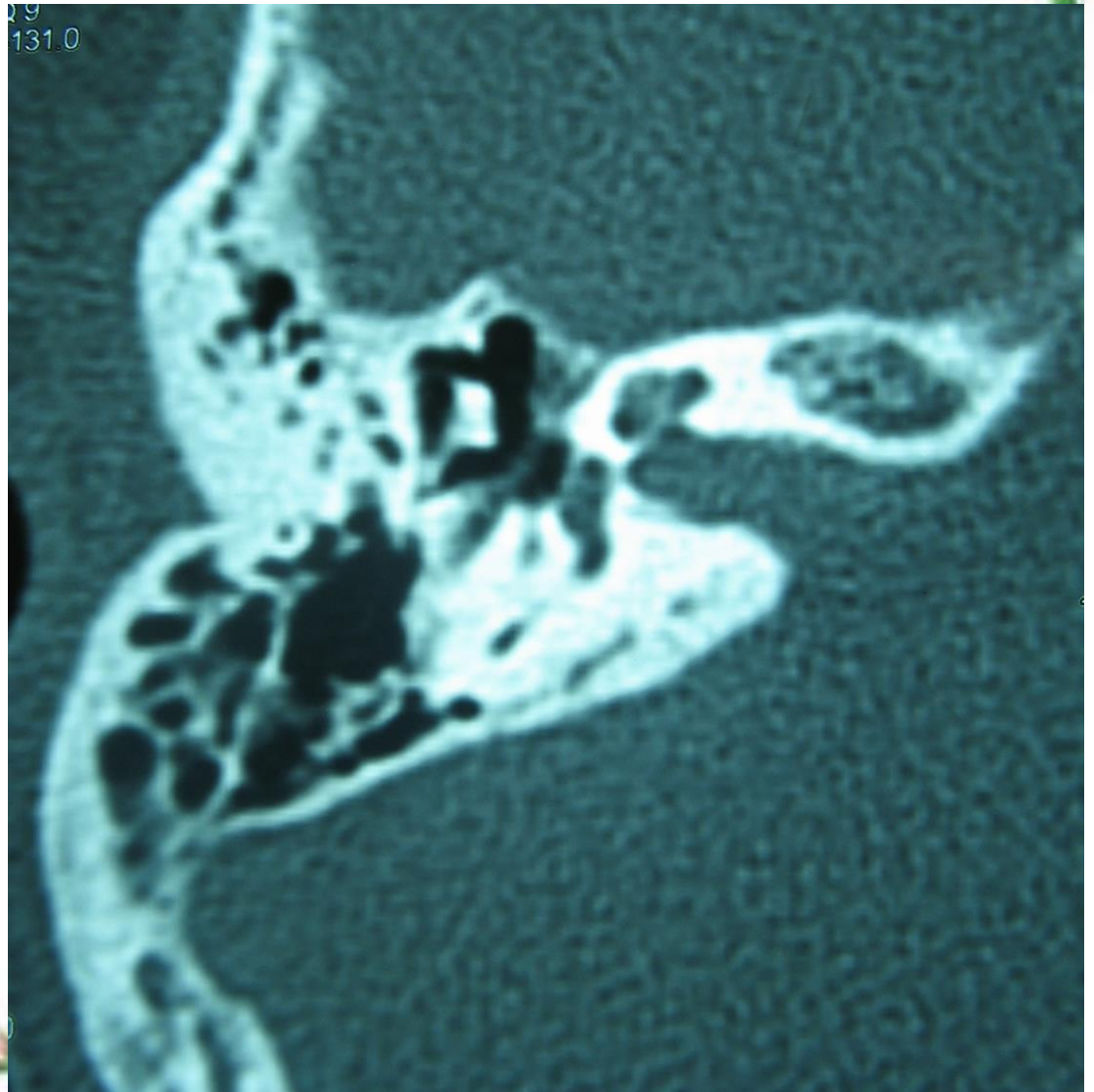
- Vòng đỉnh ốc
- Ống tai trong
- Thụỵng nhĩ





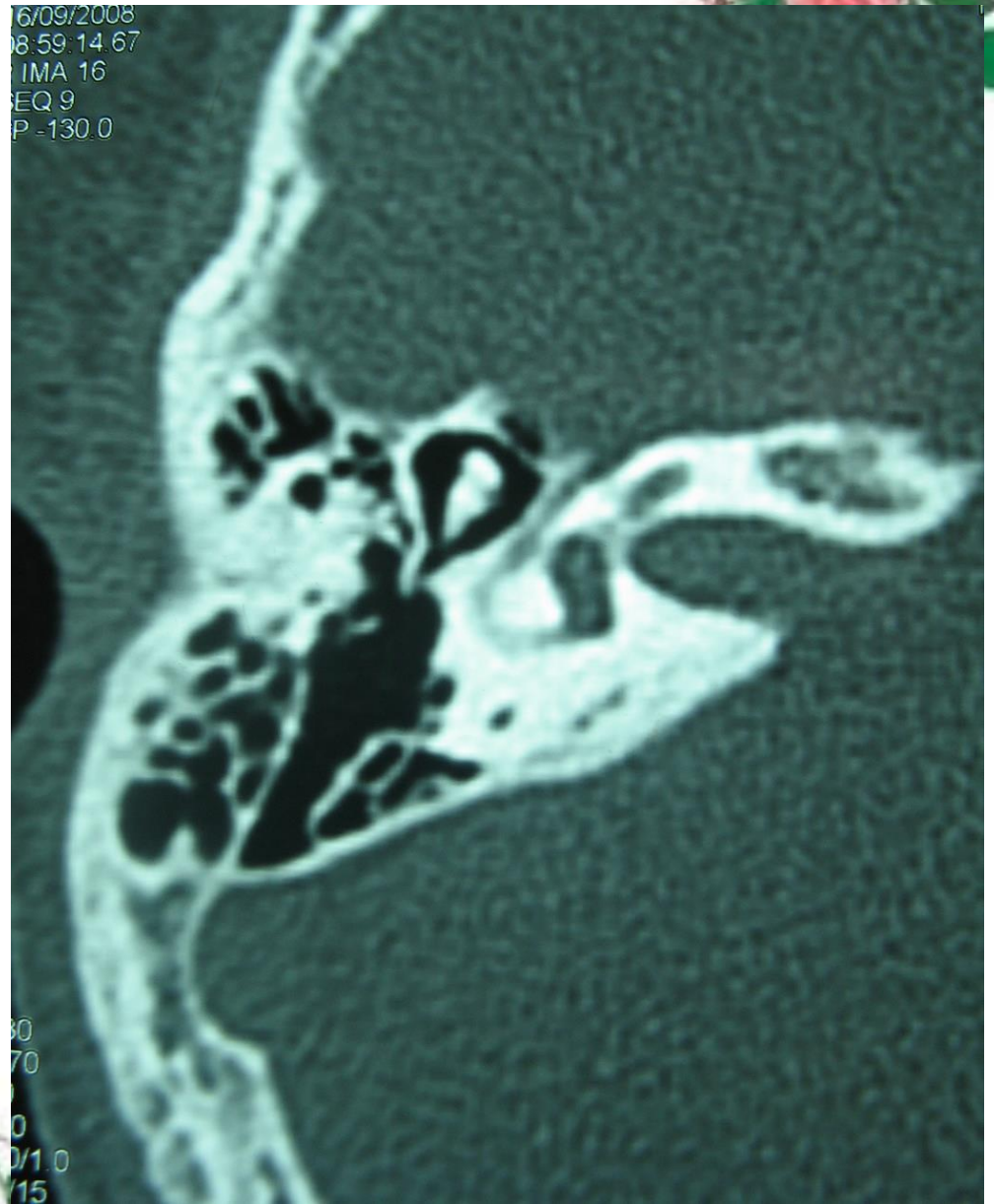
Axial

- Khớp búa-đe



Axial

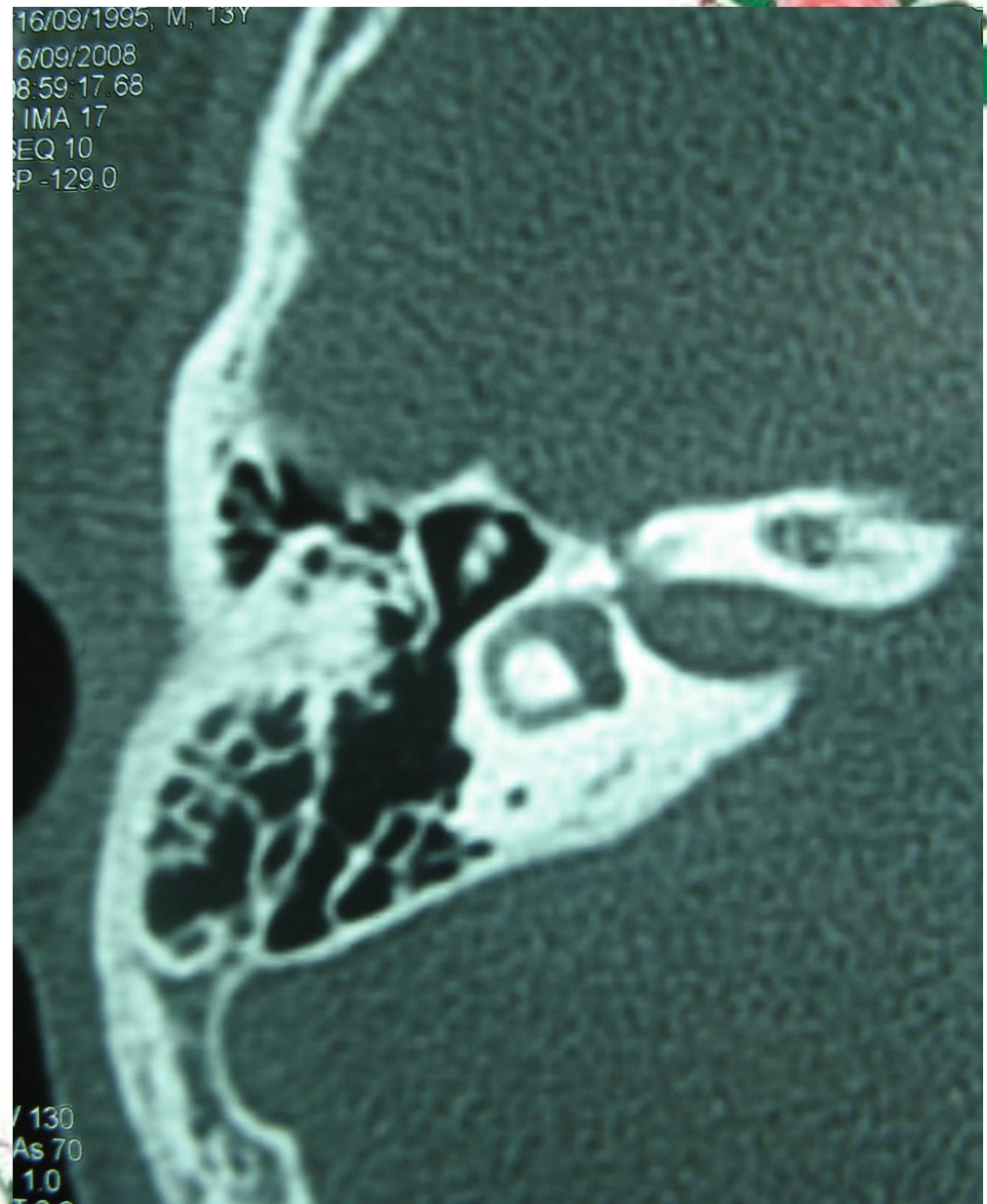
- Thượng nhĩ
- Sào bào
- Ống BK ngoài
- Đoạn hai VII





Axial

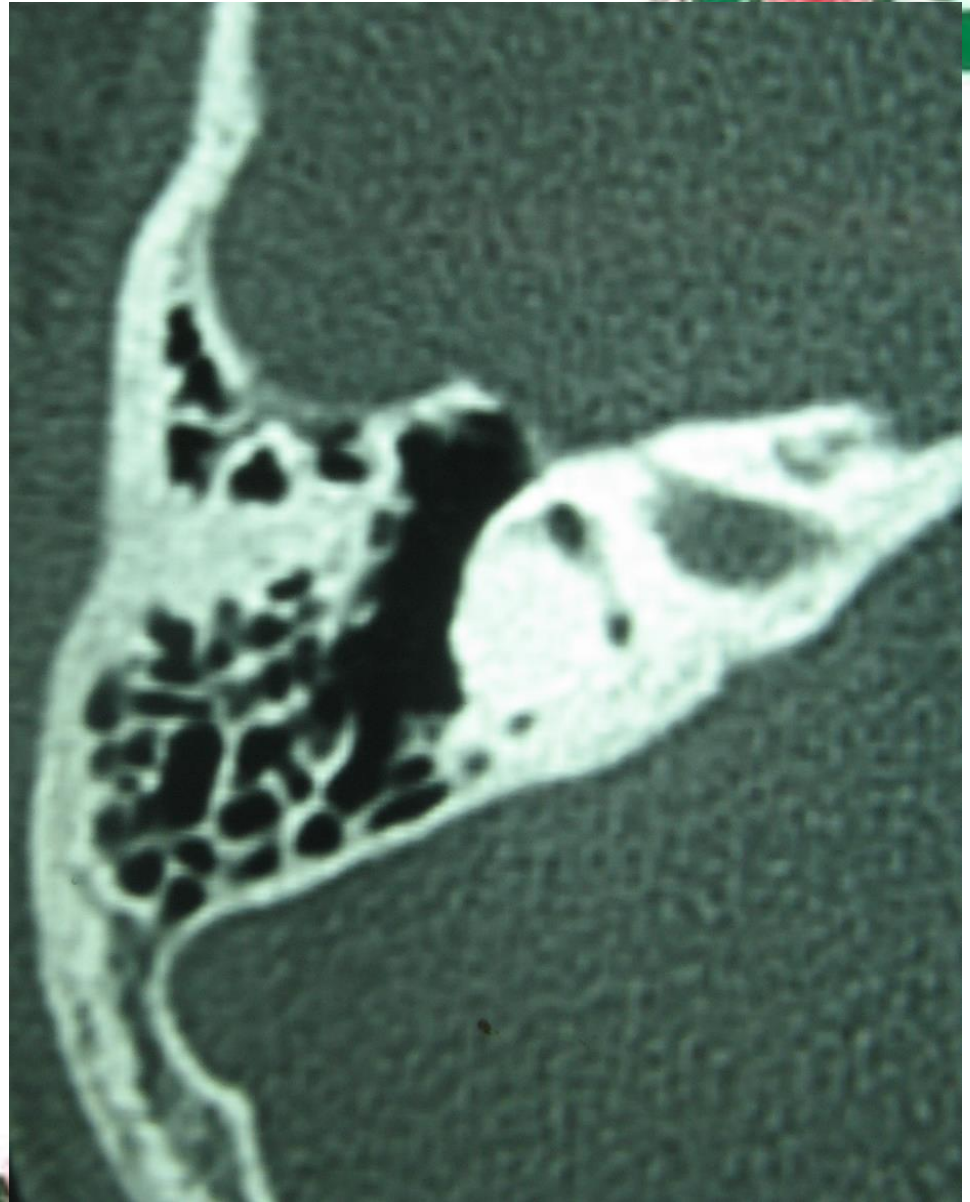
- Thương nhĩ-sào đạo
sào bào
- Ống BK ngoài
- Ống tai trong





Axial

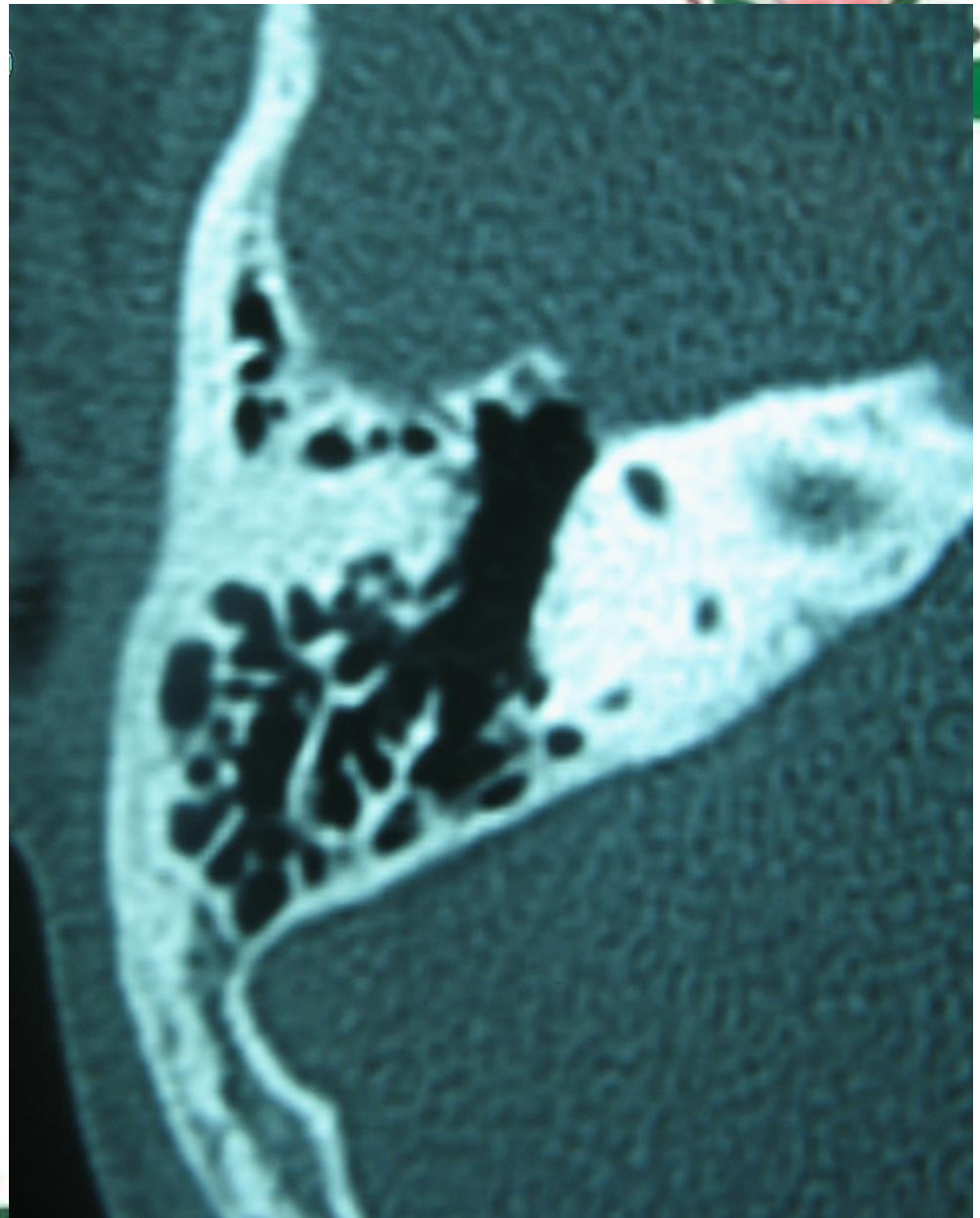
- Thượng nhĩ-Sào bào
- Ống BK đứng dọc





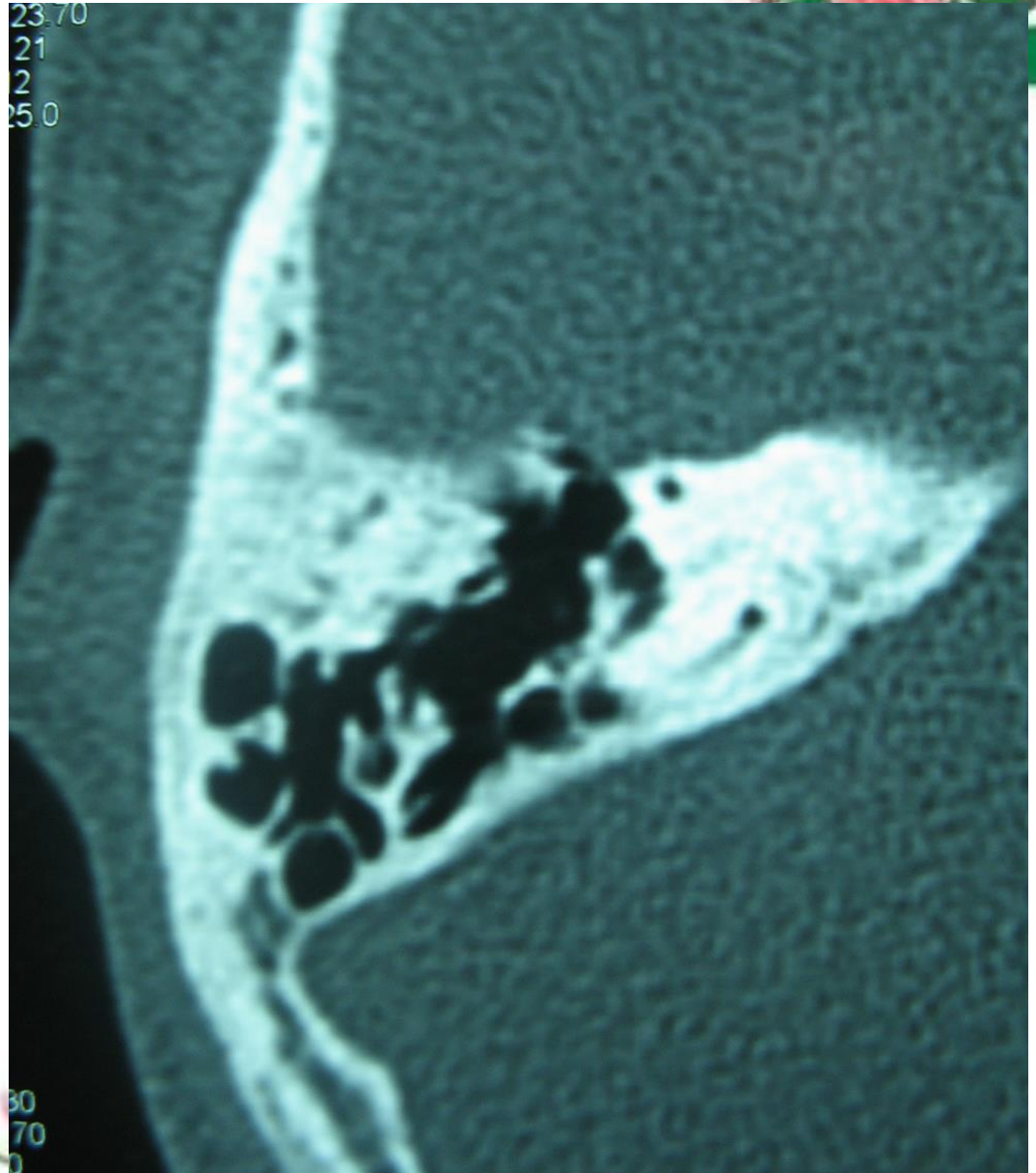
Axial

- Sào bào
- Nóm SB nông



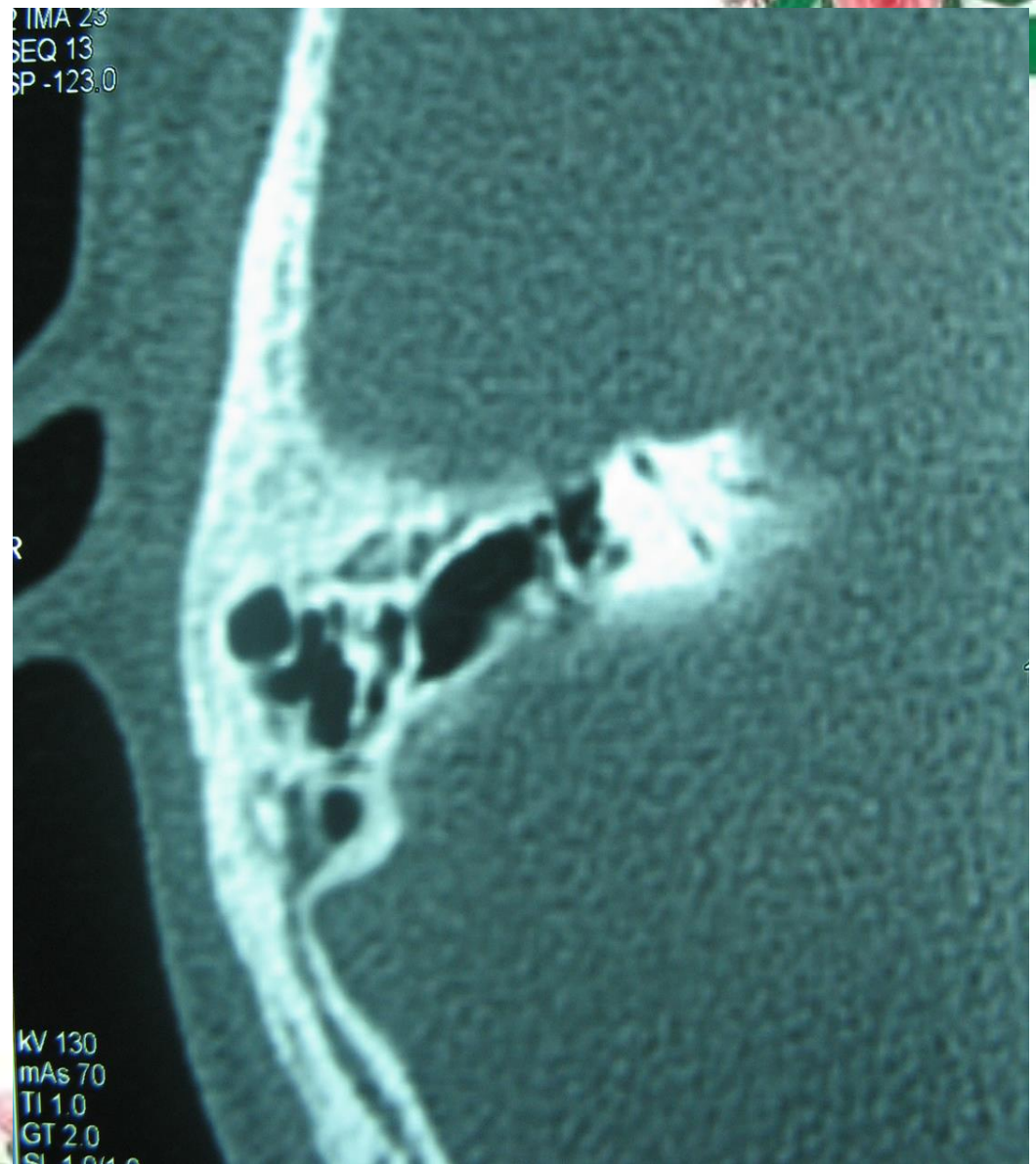
Axial

- Ống BK đứng ngang



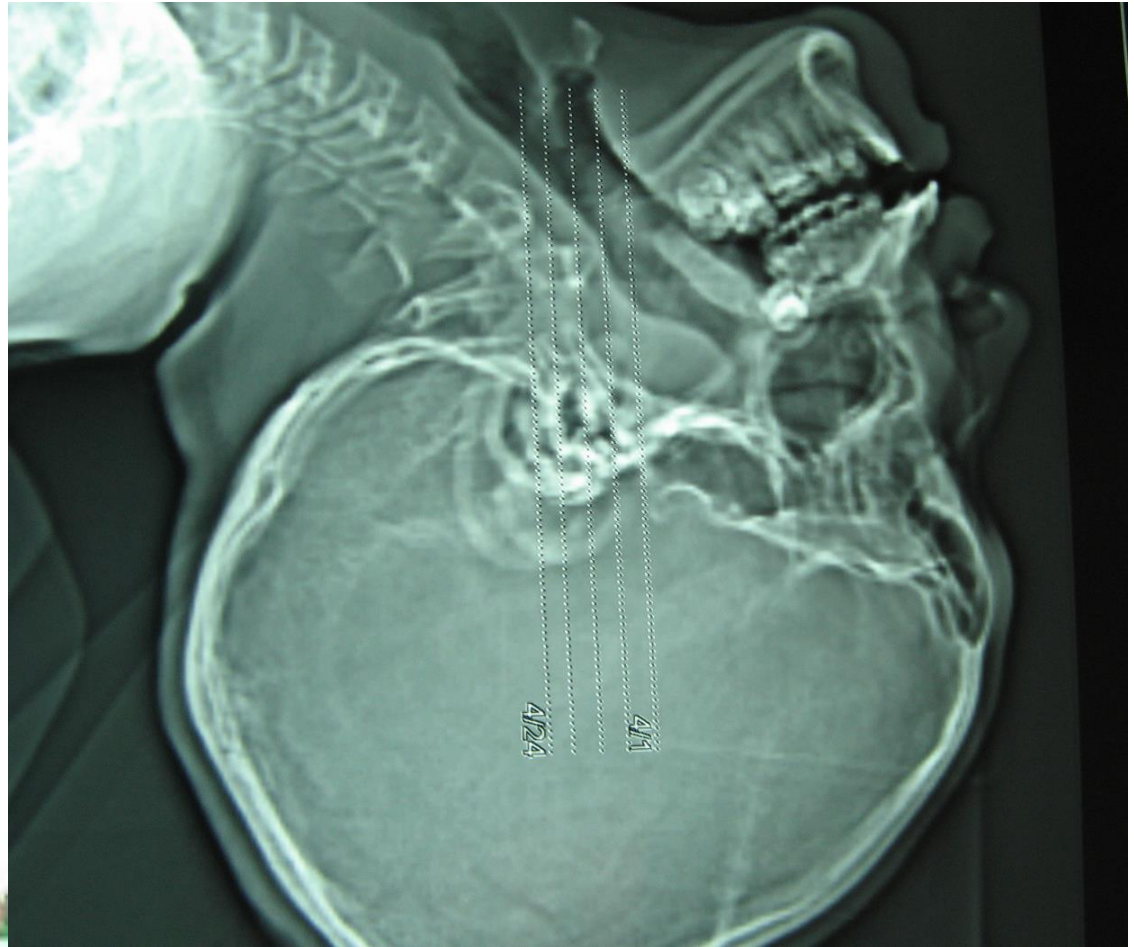
Axial

- Sào bào
- OBK đứng dọc





Coronal

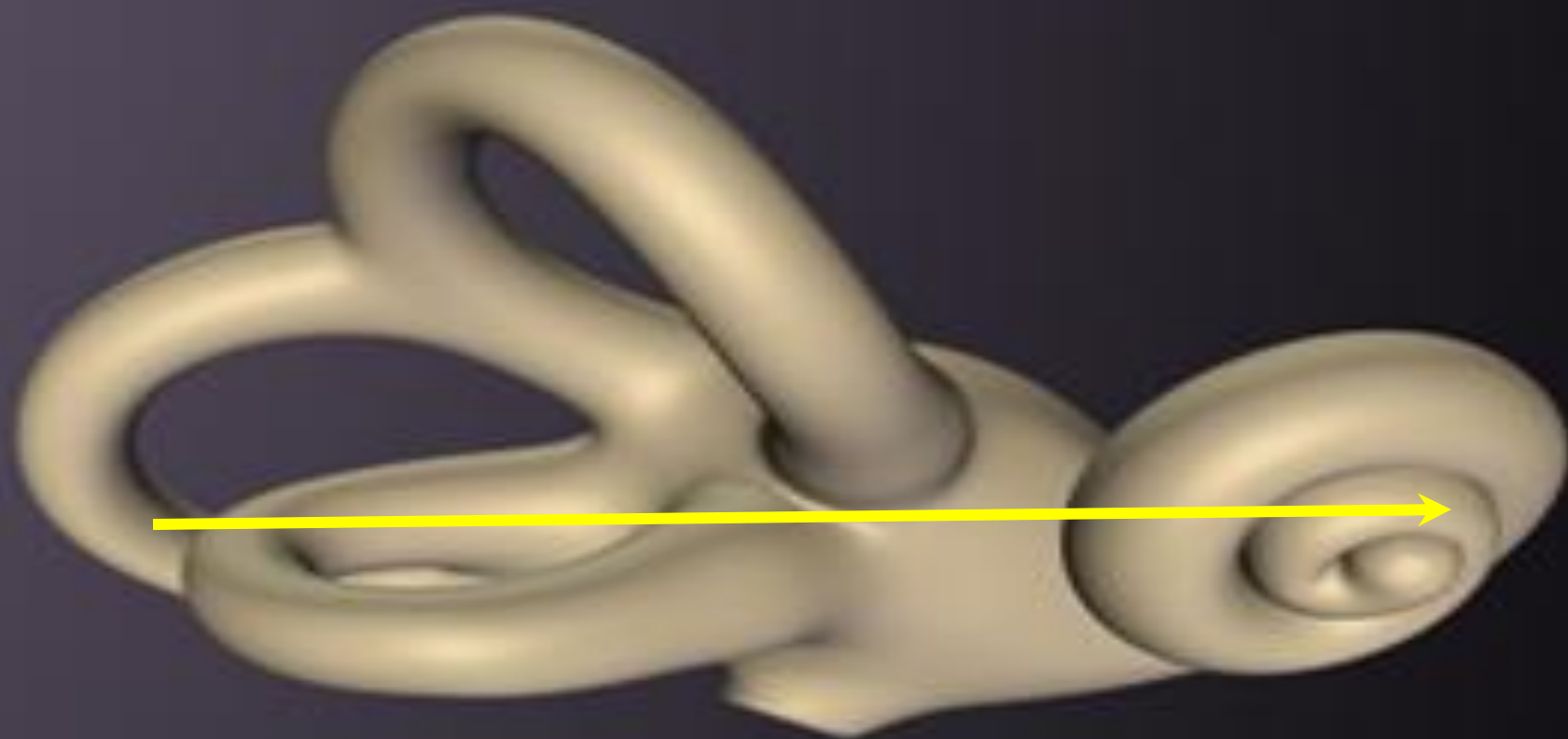




Coronal

- Khớp thái dương hàm đến bờ sau xương chũm
- Lát cắt cách nhau 1mm
- Các lát cắt vuông góc đường ống tai – ổ mắt







Three fingers



Superior SCC,
lateral SCC,
basal turn of
cochlea

3 ngón tay:

Ống bán khuyên
trên,
Ống bán khuyên
bên,
Vòng đáy ốc tai



Transverse
crest IAM

Mào
ngang ống
tai trong





Inverted tear drop



Vestibule and round window



Snail shell



Cochlea

Giọt nước mắt ngược:

Tiền đình và cửa sổ tròn

Vỏ ốc sên:

Ốc tai





Pyramid



Scutum

Kim tự
tháp:

Gờ khiên



Hammer



Malleus

Búa:

Xương búa





Snail eyes



Labyrinth
and tympanic
facial nerve
segments



Inverted triangle



Eustachian
tube

**Cặp mắt ốc
sên:**

Đoạn mê đạo
và đoạn
màng nhĩ của
dây thần kinh
mắt

Tam giác

ngược:

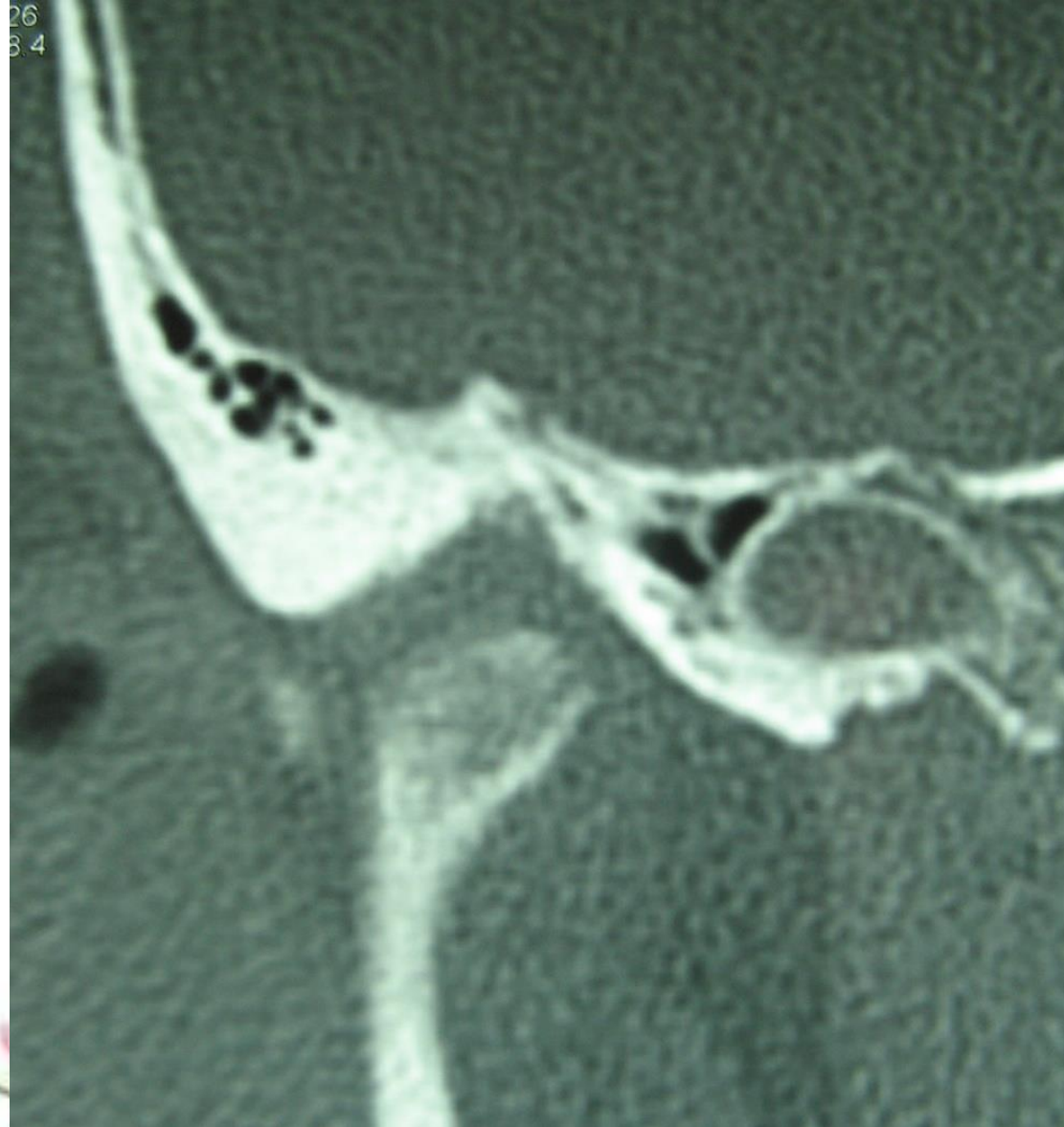
Vòi nhĩ





CORONAL

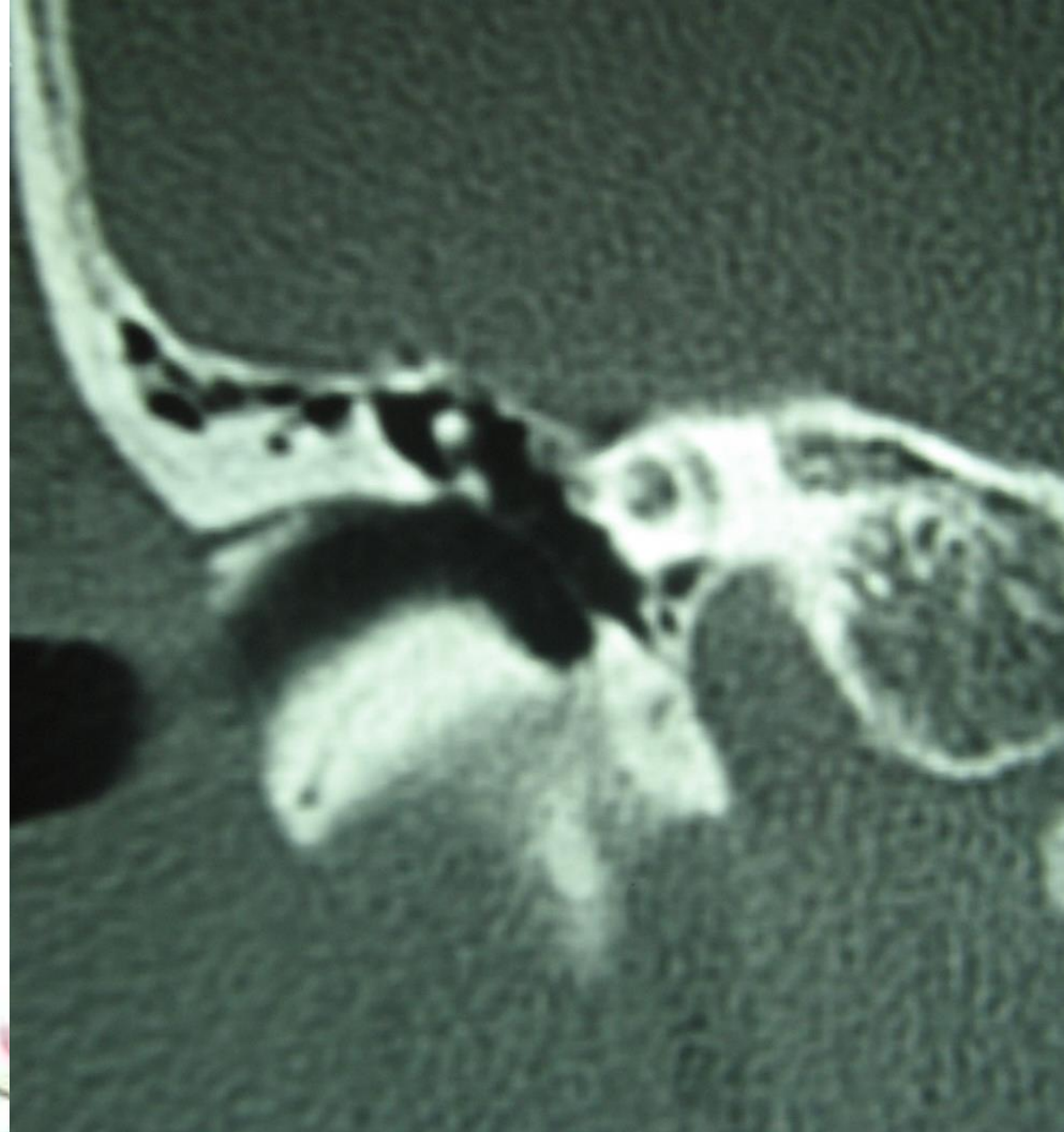
- Diện khớp của ổ chảo
- Các thông bào nhóm thái dương – mỏm tiếp
- Thượng nhĩ





CORONAL

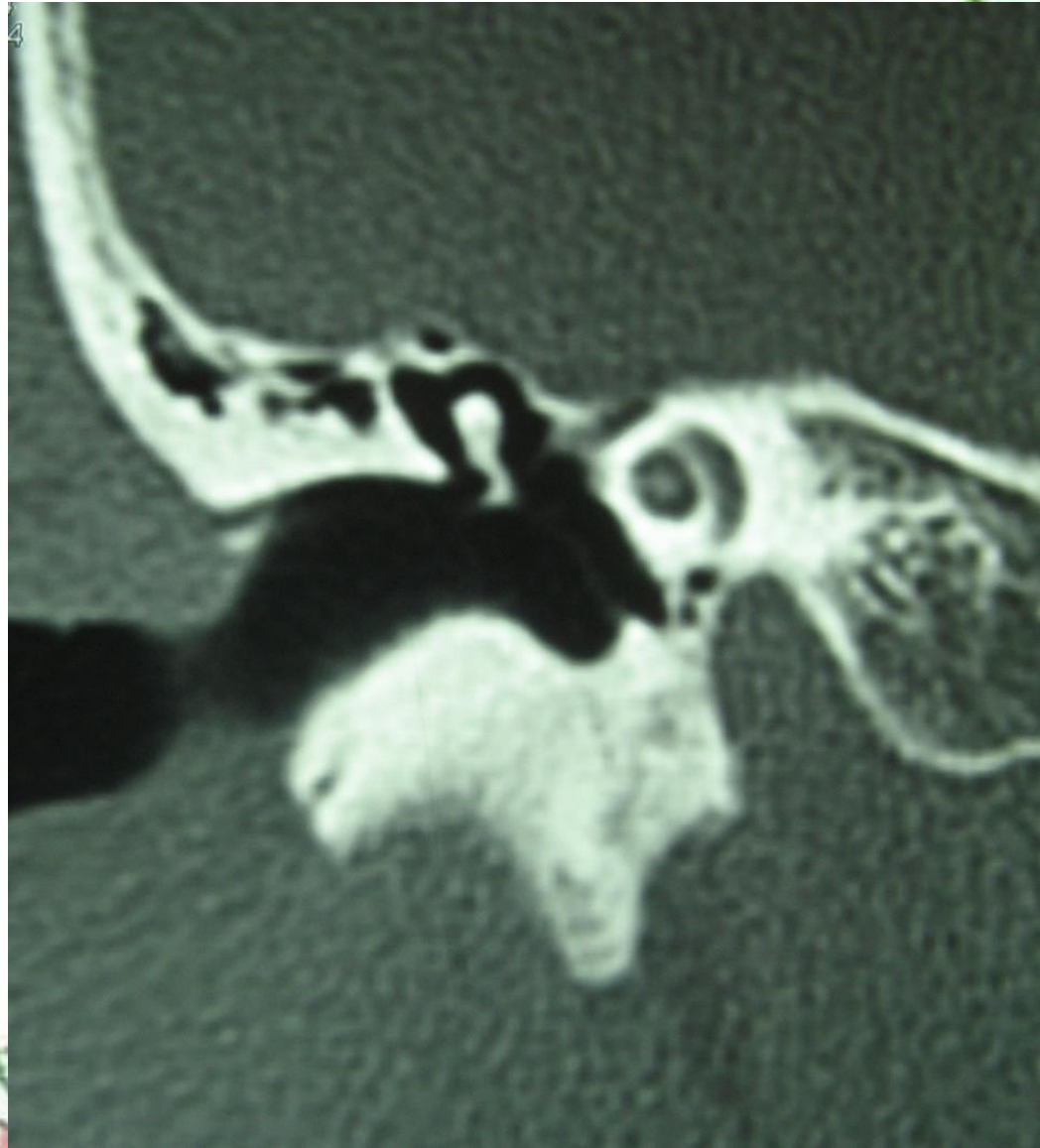
- Ốc tai
- Đầu búa và xương đe
- Ốc tai





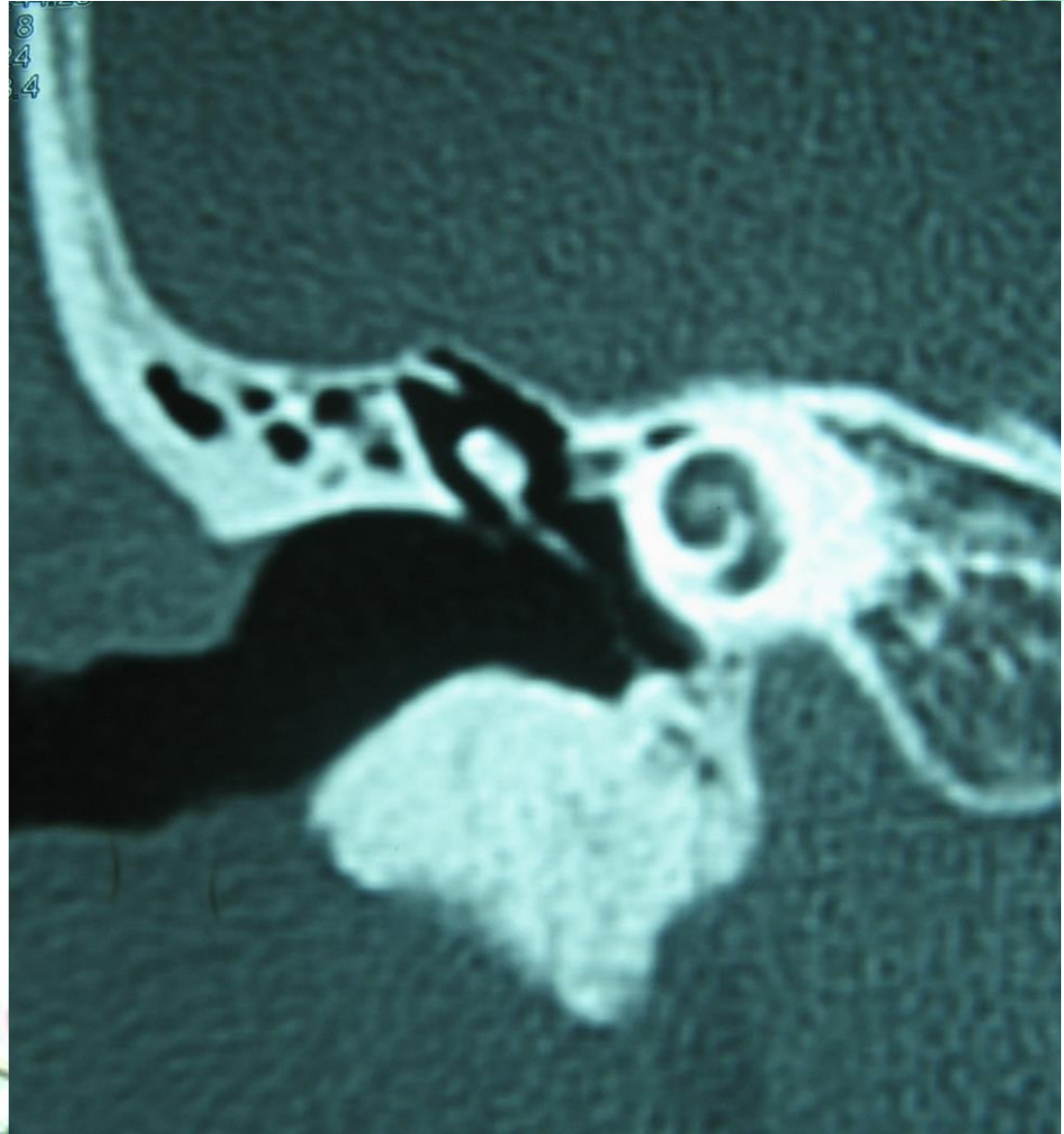
CORONAL

- Ống tai ngoài
- Thượng nhĩ
- Tường thượng nhĩ
- Xương búa
- Ống cơ búa, mỏm thìa
- Ốc tai
- Ống cảnh



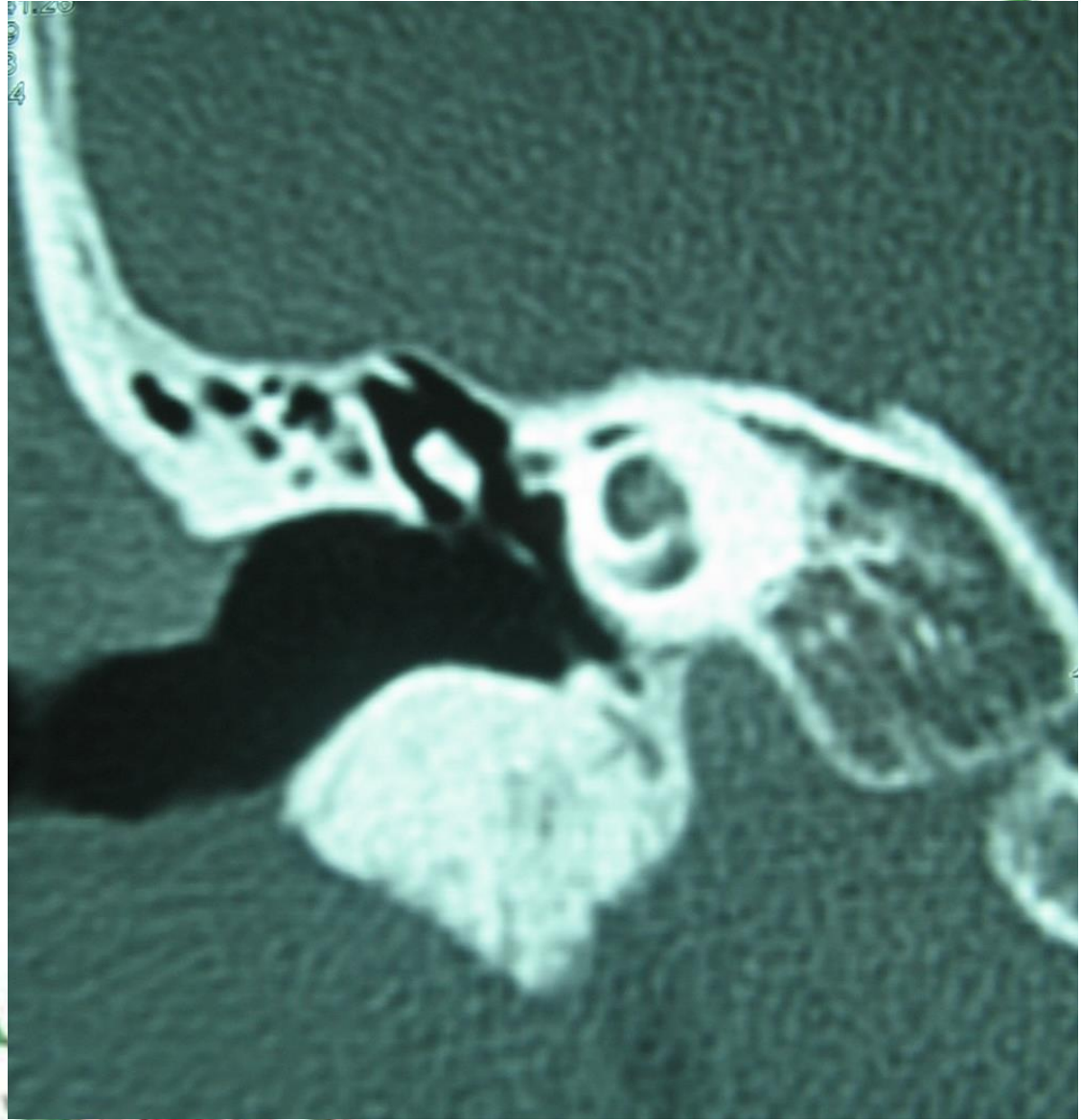
CORONAL

- Ốc tai
- Xương búa
- Thượng nhĩ



CORONAL

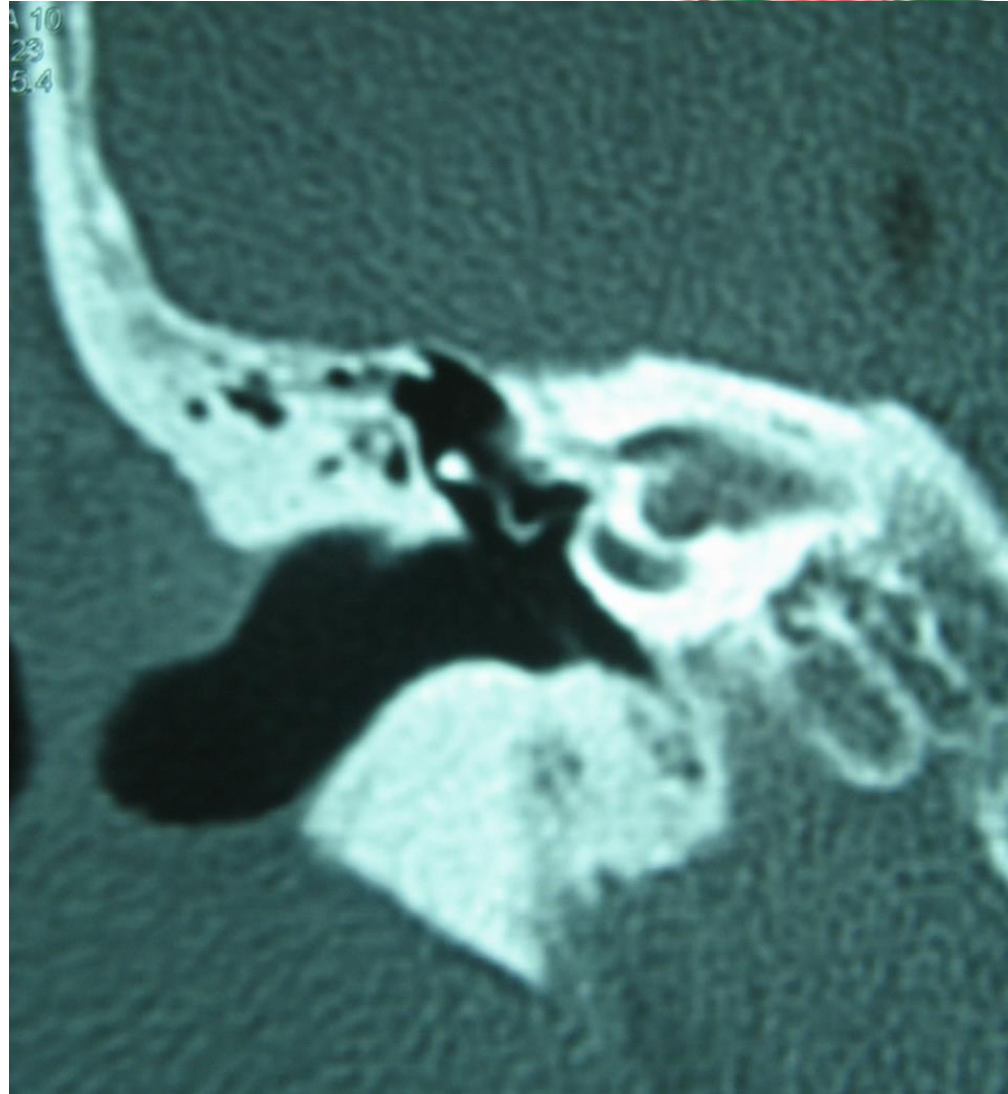
- Ốc tai





CORONAL

- Ống tai ngoài
- Thượng nhĩ
- Tường thượng nhĩ
- Cửa sổ bầu dục
- Đáy ốc tai & ống tai trong
- Khớp đe đập
- Diện bám mạc treo búa đe

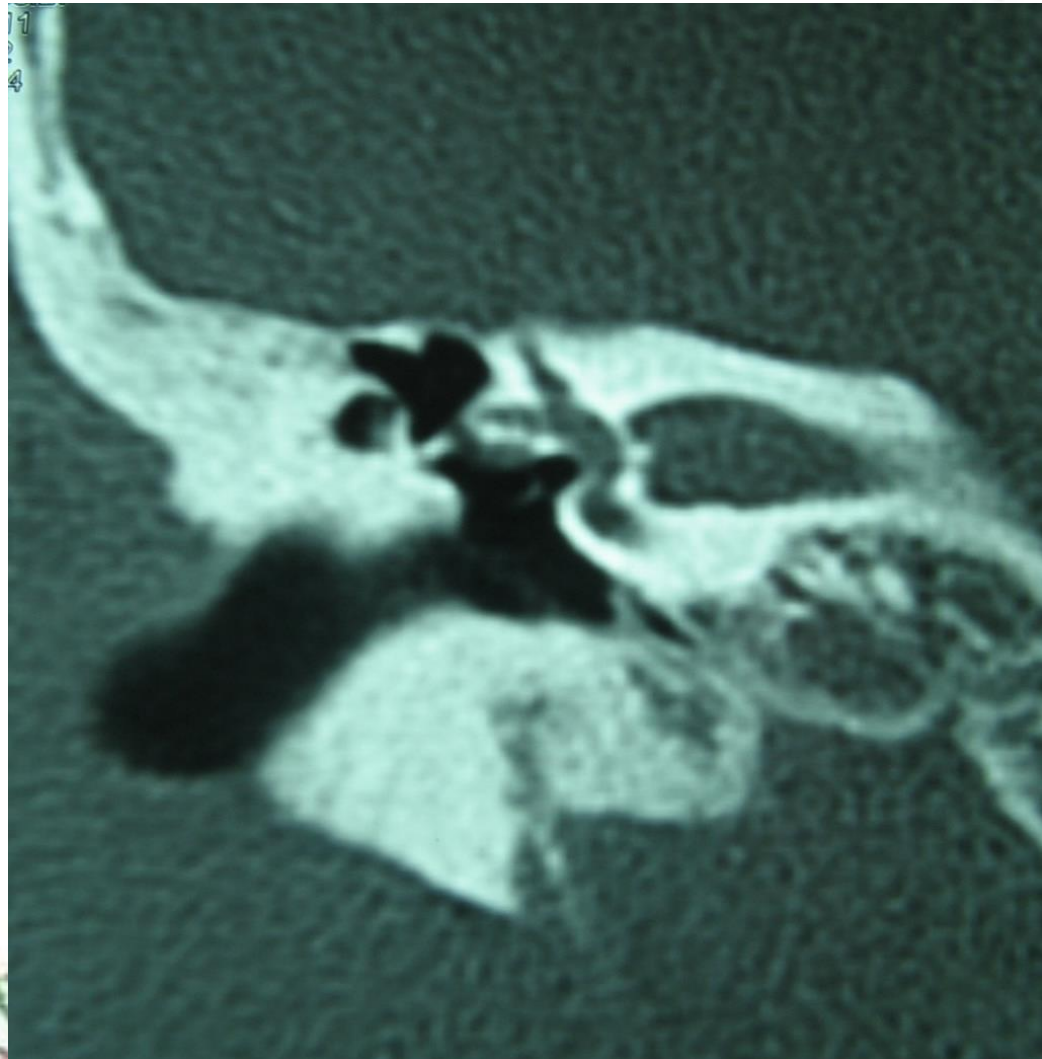




CORONAL



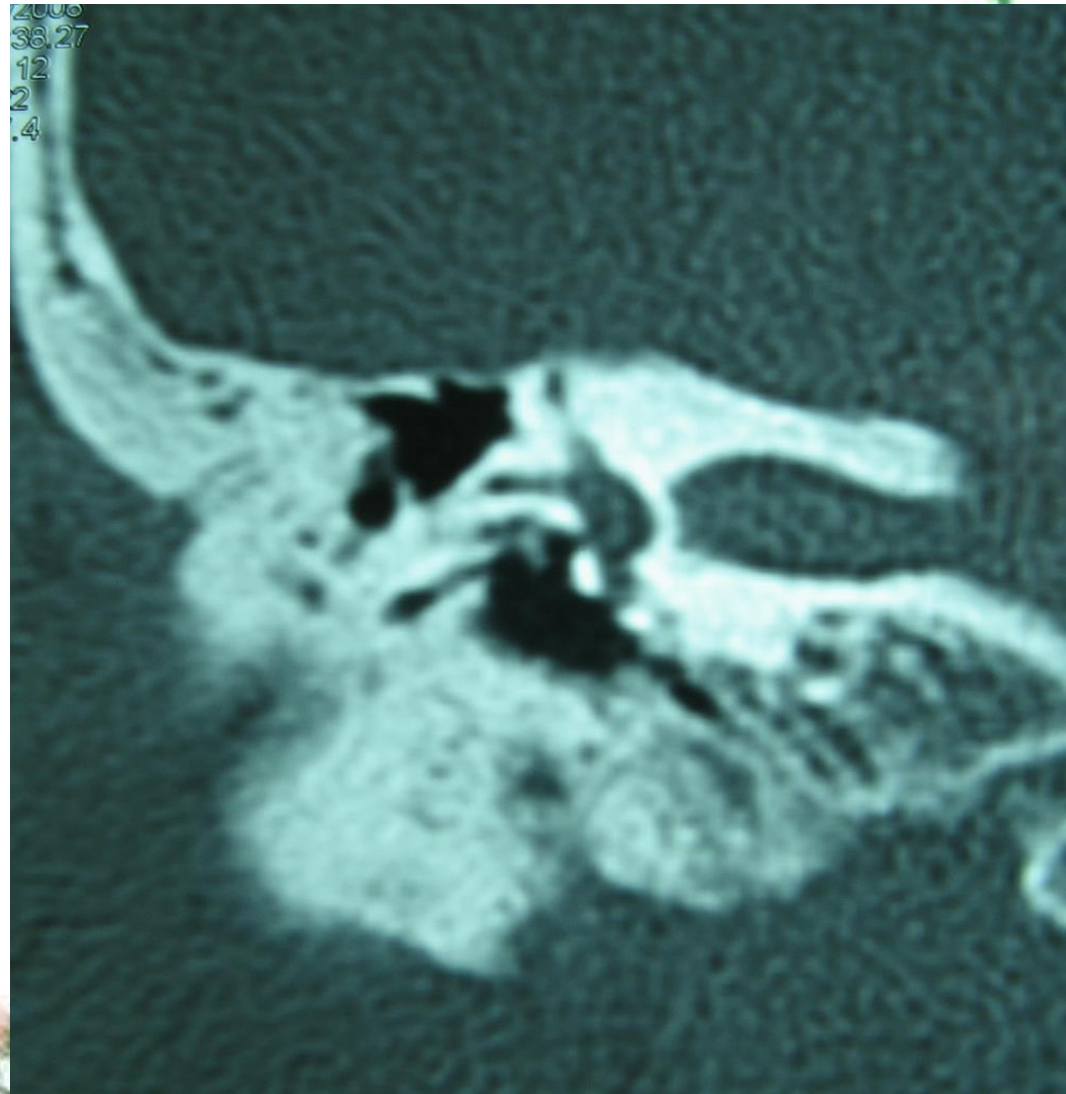
- Cửa sổ bầu dục
- Tiền đình
- Các ống bán khuyên đứng và ngang
- Ngành ngang xương đe
- Ống tai trong





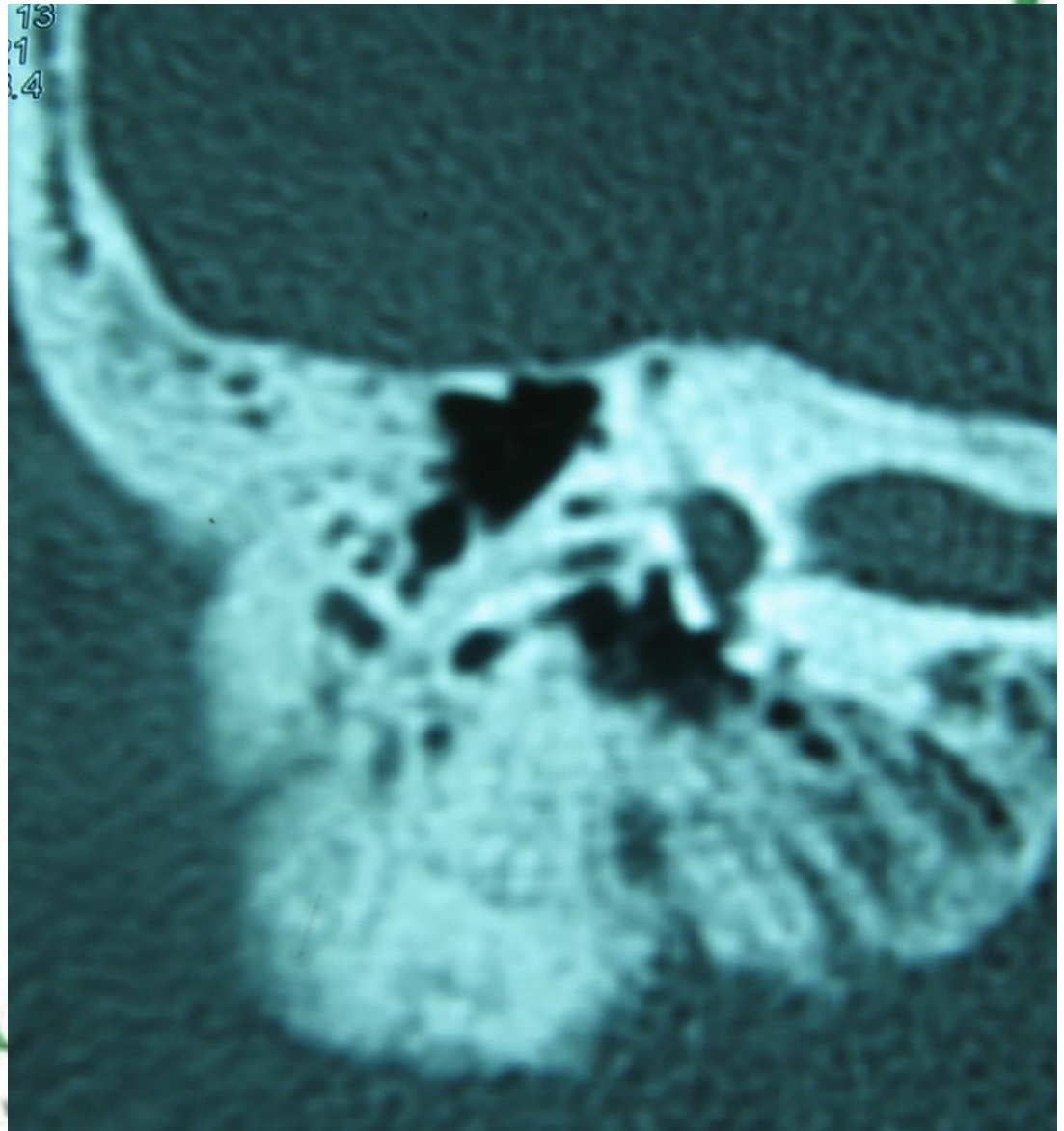
CORONAL

- 2 ống bán khuyên
- Tiền đình
- Ống tai trong



CORONAL

- Sào bào

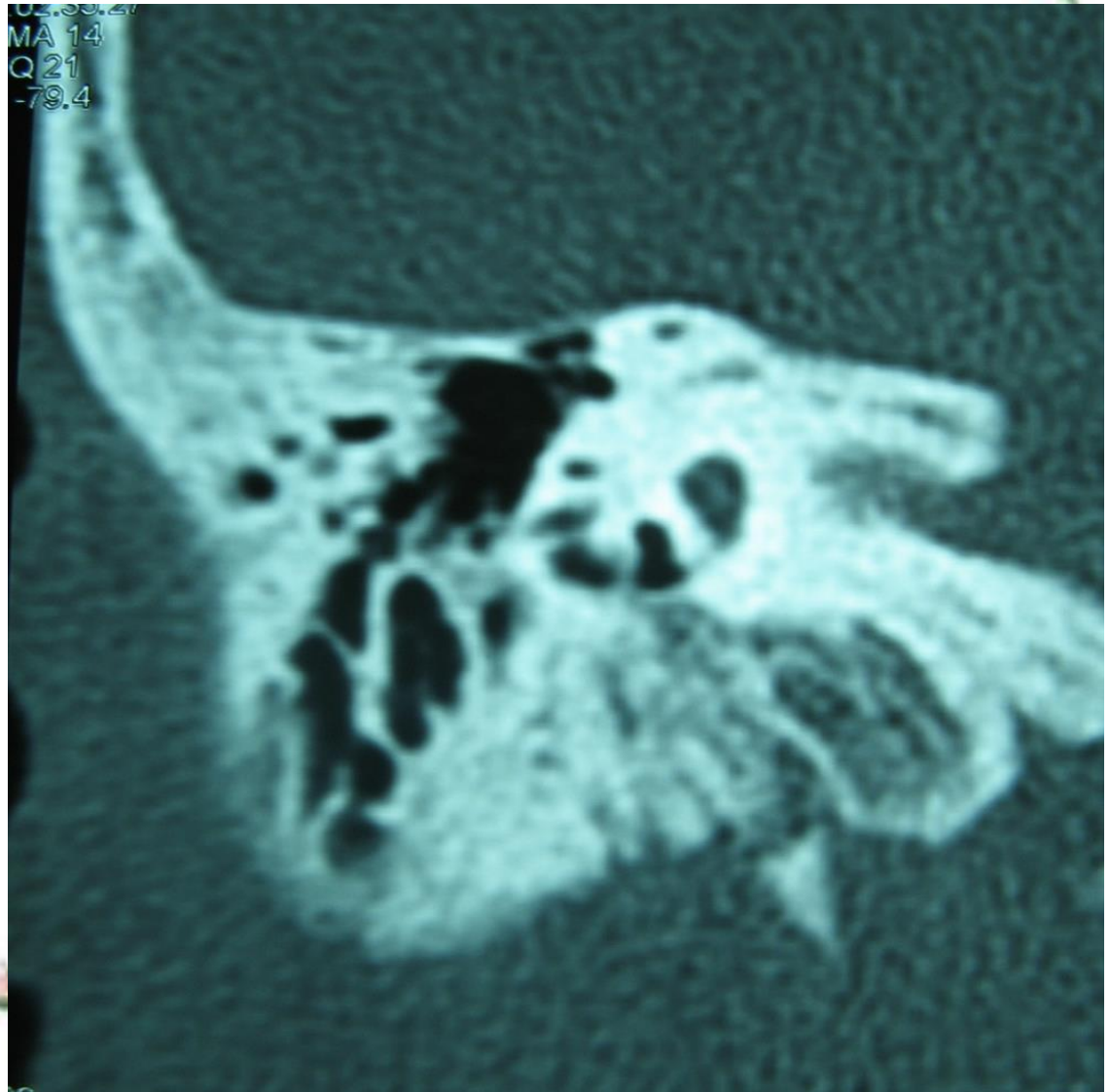




CORONAL



- Sào bào

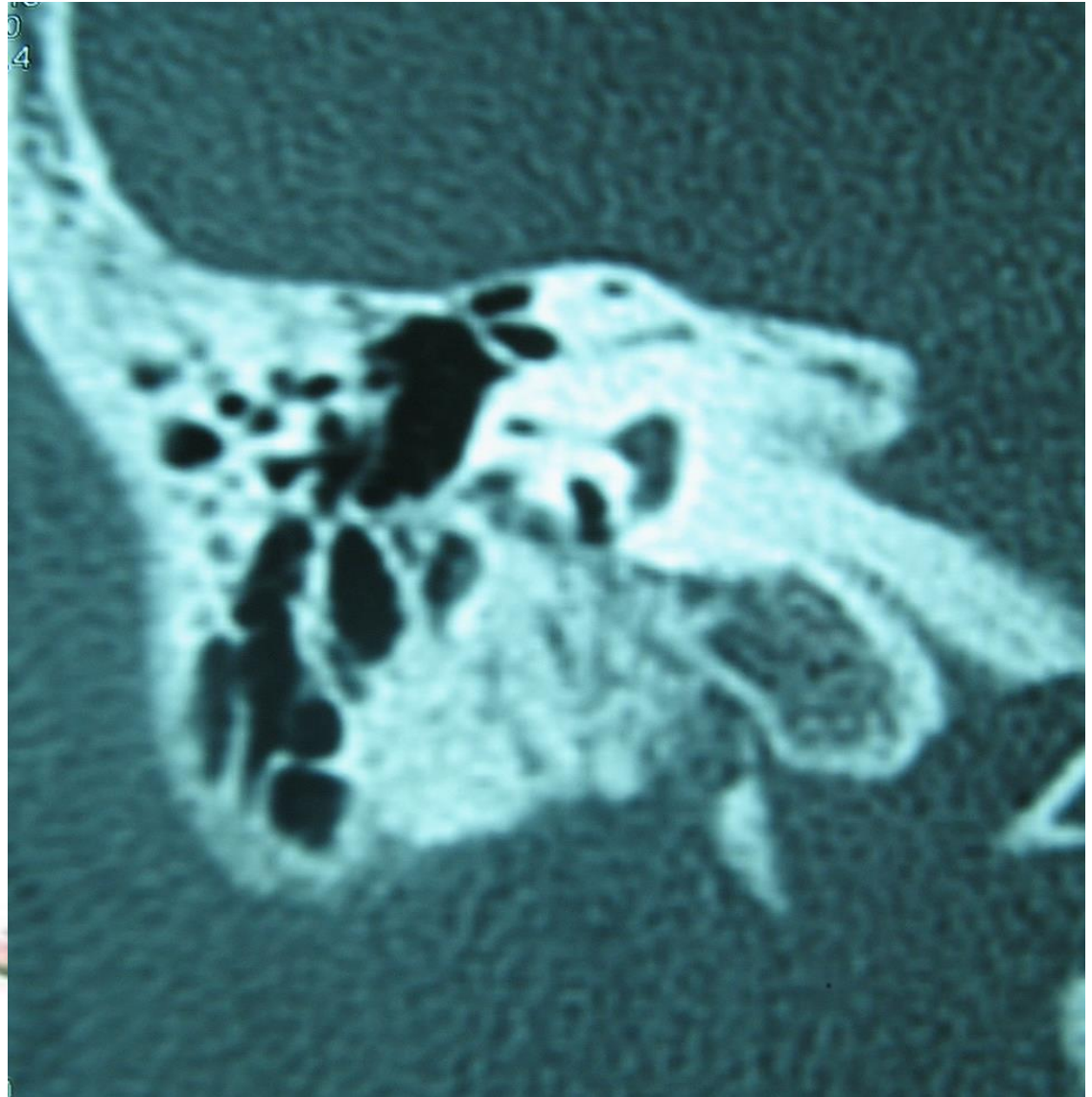




CORONAL



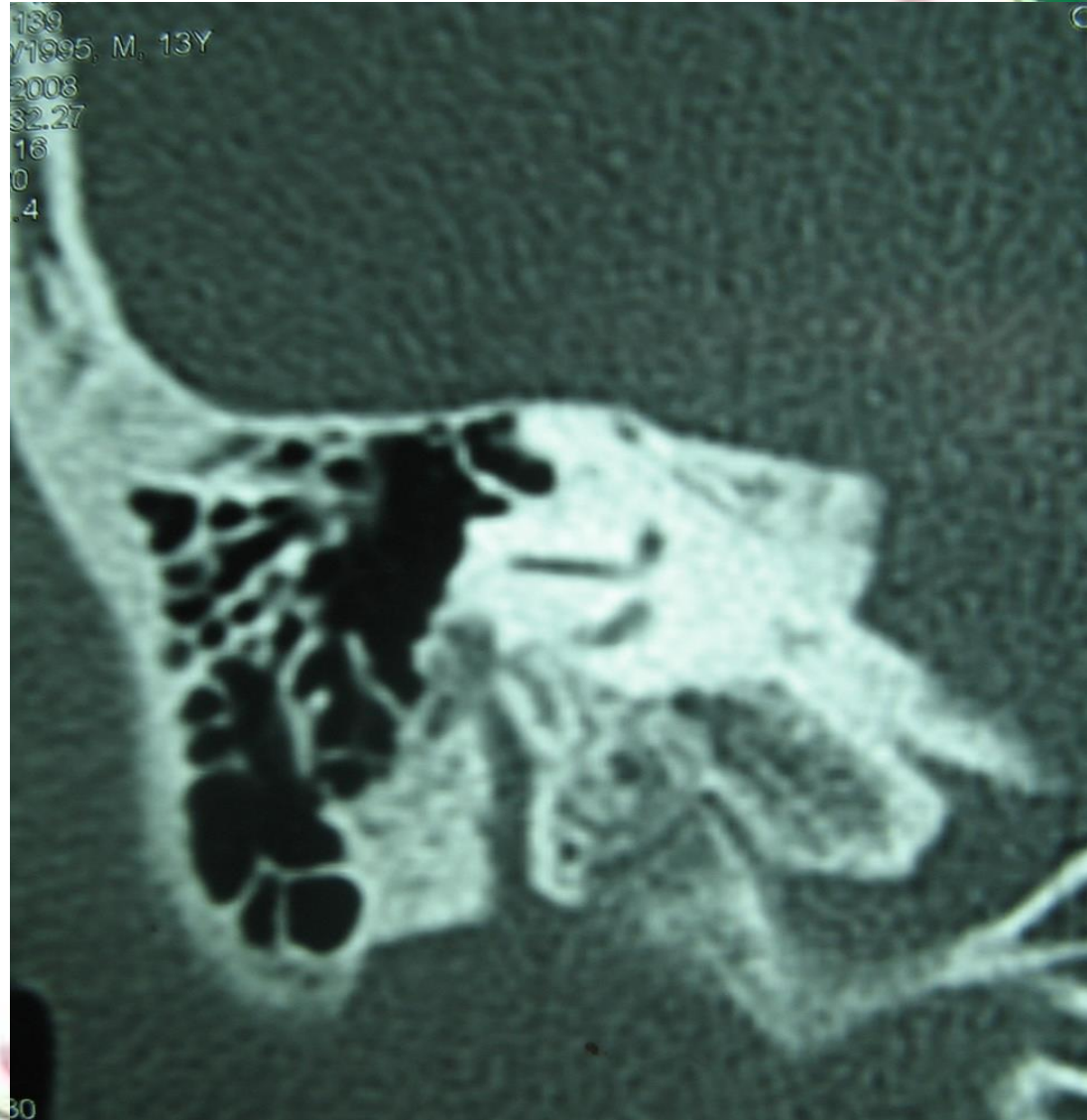
- Sào bào





CORONAL

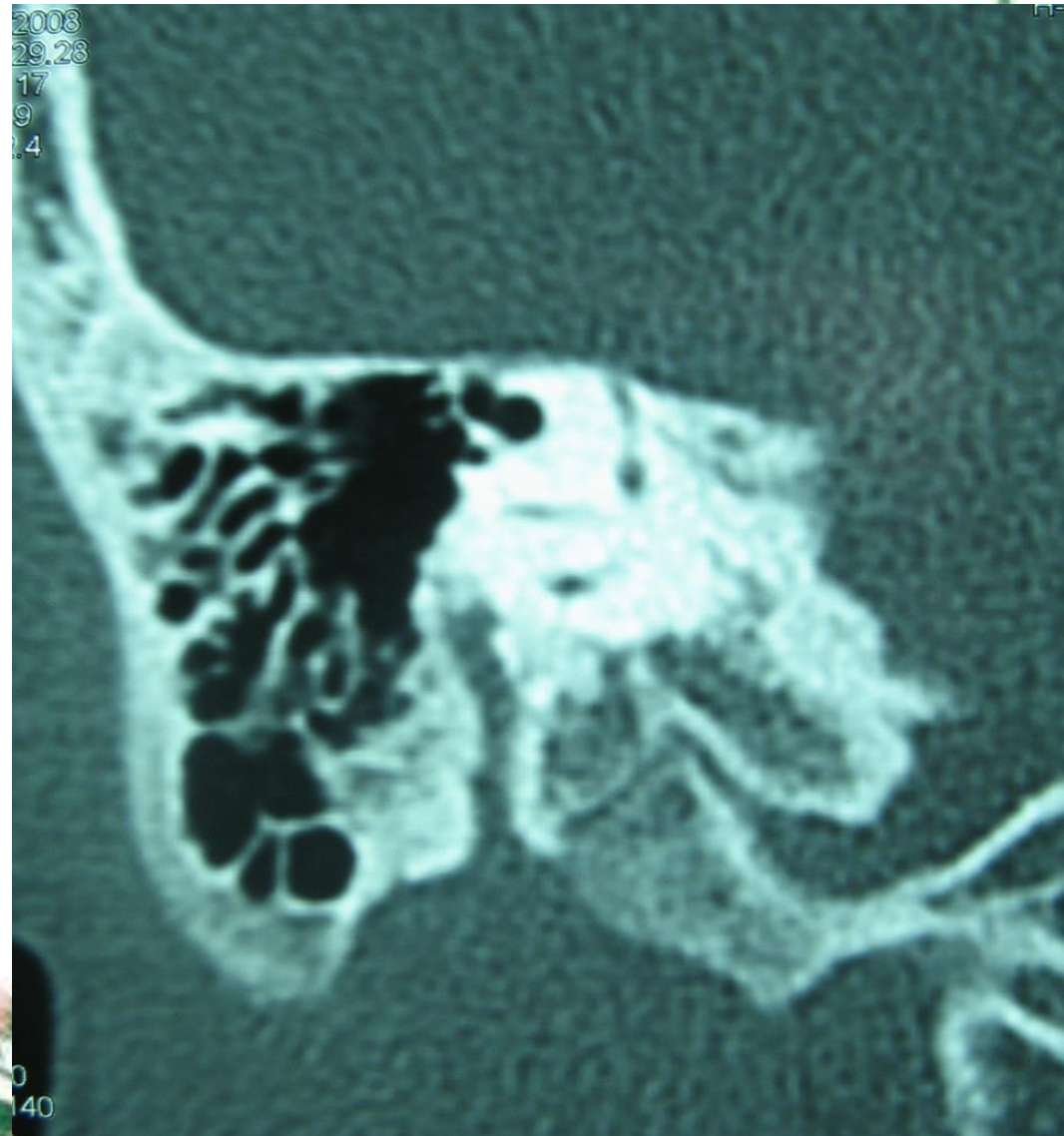
- Đoạn ba dây VII
- 3 nhóm thông bào nông





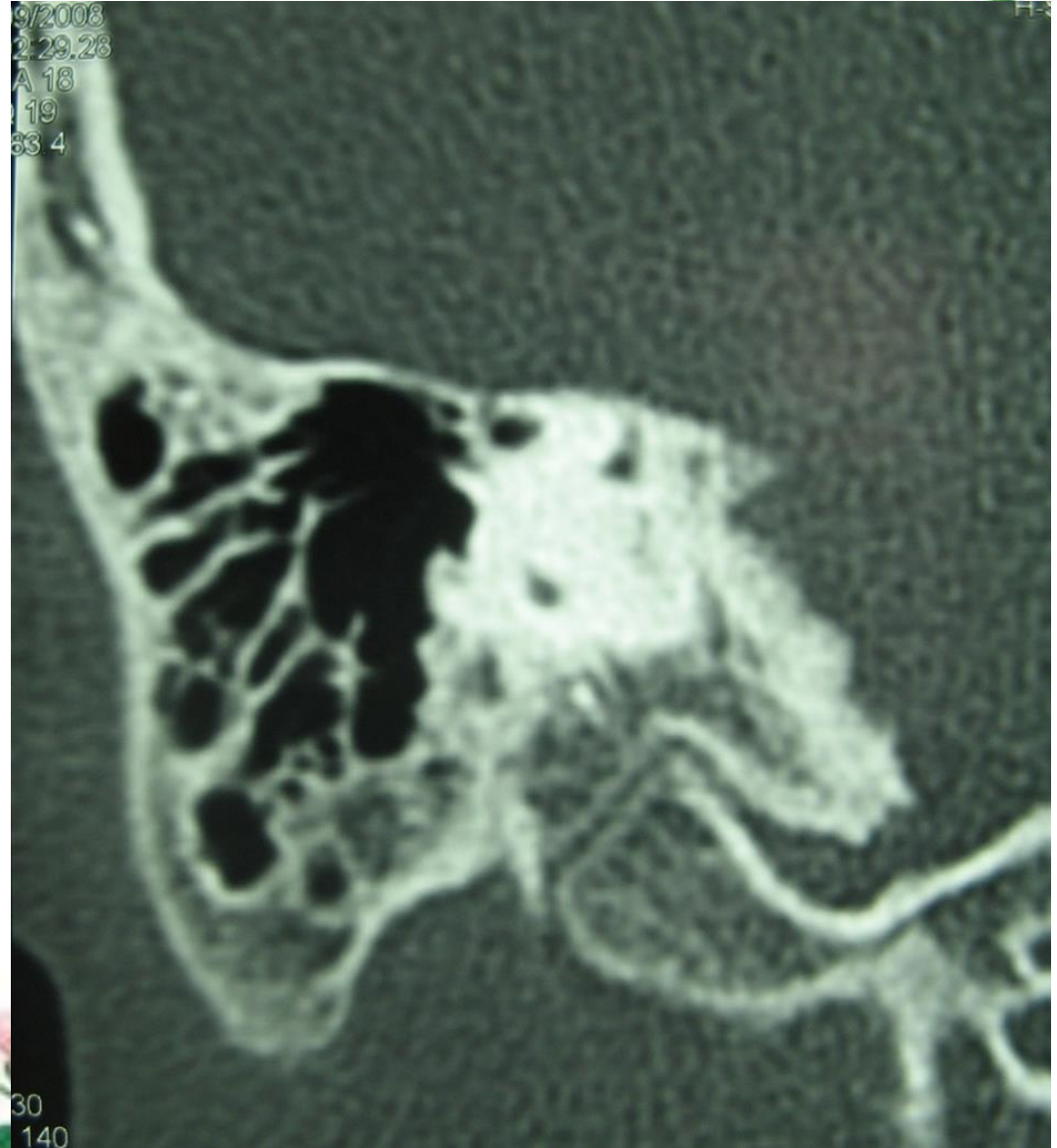
CORONAL

- Sào bào
- Dây VII
- OBK đứng dọc và nằm ngang



CORONAL

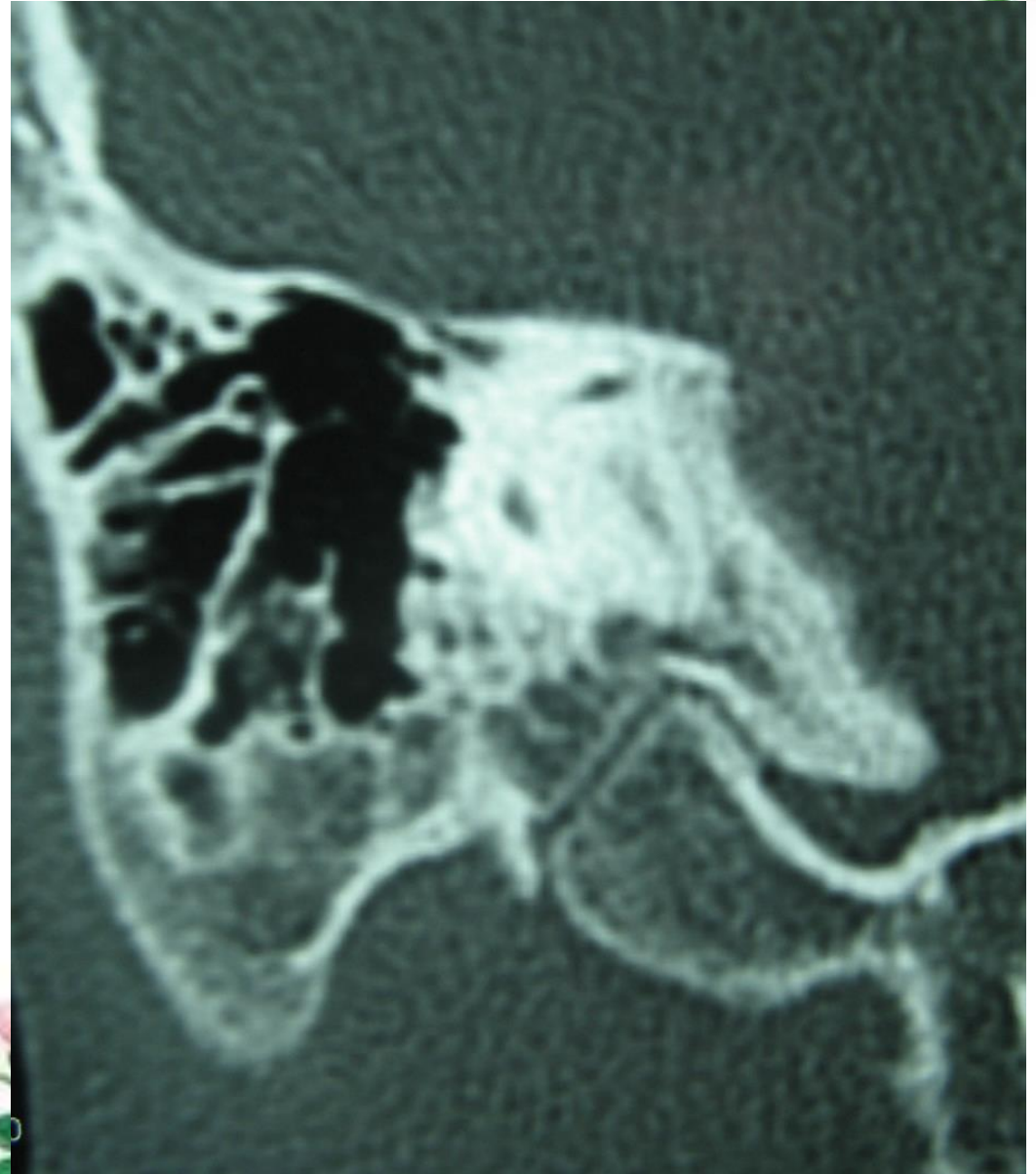
- Sào bào
- 2 nhóm sào bào nông





CORONAL

- Sào bào
- Nhóm sào bào nông





*Thank
You!*